

Số: 1861 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2024-2025 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 524/TB-MĐC ngày 20/9/2024 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2024-2025 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 38) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 253 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2024-2025. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 253 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
MỎ ĐỊA CHẤT
GS.TS Trần Thanh Hải

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2024-2025

(theo Quyết định số 1861 /QĐ-MDC ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Xây dựng ứng dụng order đồ ăn cho nhà ăn trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Trường Sơn	2121050703	Công nghệ phần mềm_K66D	Hoàng Anh Đức
		Phạm Quang Trung	2221050328	Công nghệ phần mềm_K67A	
		Đào Anh Khánh	2121050779	Công nghệ phần mềm_K66E	
		Phạm Anh Tuấn	2121050439	Công nghệ phần mềm_K66E	
		Trần Ngọc Tú	2221050743	Công nghệ phần mềm_K67A	
2	Xây dựng ứng dụng quản lý đồ án tốt nghiệp cho sinh viên ngành công nghệ thông tin - trường Đại học Mỏ - Địa Chất	Vũ Viết Cường	2221050792	Công nghệ phần mềm_K67C	Hoàng Anh Đức
		Nguyễn Đình Linh	2221050028	Mạng máy tính_K67B	
		Lương Duy Dũng	2221050636	Công nghệ thông tin địa học_K67B	
		Trần Huy Hoàng	2221050450	Công nghệ phần mềm_K67B	
		Hoàng Thị Yến	2221050386	Công nghệ phần mềm_K67A	
3	Ứng dụng công nghệ vào công tác Tuyển sinh đại học	Bùi Tuấn Tú	2121050072	Khoa học máy tính ứng dụng_K66C	Nguyễn Thế Lộc
		Trần Văn Hào	2121050046	Công nghệ phần mềm_K66C	
		Trần Vũ Hải Anh	2321050122	Công nghệ thông tin A_K68	
		Nguyễn Thị Thanh Tâm	2321050053	Công nghệ thông tin B_K68	
4	Xây dựng Hệ thống tác nghiệp trực tuyến về Thực tập, Đồ án tốt nghiệp của sinh viên	Nguyễn Quang Thành	2121050245	Công nghệ phần mềm_K66B	Nguyễn Thế Lộc
		Phạm Tiến Dũng	2121060431	Công nghệ phần mềm_K66B	
		Phạm Trung Hải	2121051206	Mạng máy tính_K66B	
		Hoàng Đình Dương	2121051087	Công nghệ phần mềm_K66D	
5	Nghiên Cứu và Phát Triển Hệ Thống IoT Cảnh Báo Cháy Sớm	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2221050172	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	Ngô Ngọc Anh
		Phan Duy Anh	2221050441	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Lê Thúy Hằng	2221050137	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Nguyễn Quang Huy	2221050558	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Bùi Văn Linh	2221050746	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
6	Xây dựng phần mềm sắp xếp thời khóa biểu cho trường Đại học Mỏ - Địa Chất	Hà Hoàng Minh	2221050182	Công nghệ phần mềm_K67C	Ngô Ngọc Anh
		Nguyễn Viết Bình Dương	2221050047	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Phan Ngọc Hà	2221050025	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Hoàng Minh Thành	2221050565	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Vũ Đức Thắng	2221050044	Công nghệ phần mềm_K67C	



TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Nghiên cứu xây dựng chatbot AI hỗ trợ tư vấn tuyển sinh	Phạm Hồng Hiệp	2121051107	Khoa học máy tính ứng dụng_K66E	Nguyễn Thị Oanh
		Võ Nữ Mai Ngọc	2121051512	Khoa học máy tính ứng dụng_K66A	
		Hoàng Trung Hiếu	2121051019	Khoa học máy tính ứng dụng_K66C	
		Hà Thị Thái	2121051355	Khoa học máy tính ứng dụng_K66A	
		Vũ Huy Đạt	2321050062	Khoa học Dữ liệu A_K68	
8	Xây dựng ứng dụng học ngoại ngữ cá nhân hóa sử dụng NLP và machine learning	Lê Thanh Tùng	2121050552	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	Nguyễn Duy Huy
		Dương Gia Bình	2121050495	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
		Phạm Võ Như Sơn	2121051476	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
9	Xây dựng hệ thống đánh giá và phân tích kỹ năng học tập của sinh viên dựa trên AI	Hoàng Tuấn Anh	2221050179	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	Nguyễn Duy Huy
		Hoàng Long Vũ	2121050553	Hệ thống thông tin_K66E	
		Đàm Mạnh Dũng	2221050359	Hệ thống thông tin_K67B	
10	Phân tích xác định các yếu tố ảnh hưởng tới việc rời bỏ của khách hàng dựa trên tập dữ liệu Telco	Nguyễn Đăng Duy	2221050524	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	Nguyễn Thùy Dương
		Mai Thành Khải	2221050074	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	
		Vũ Hoài Nam	2221050493	Khoa học máy tính ứng dụng_K67B	
		Nguyễn Cúc Mai	2221050515	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	
		Phạm Xuân Tiến	2221050418	Khoa học máy tính ứng dụng_K67B	
11	Phát triển công cụ hỗ trợ ra quyết định điểm kinh doanh dựa trên mạng lưới giao thông và dữ liệu không gian	Nguyễn Ngọc Minh	2121050595	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	Lê Hồng Anh
		Vũ Đình Hoàng	2121050409	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
		Hà Tấn Tường	2121050164	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
		Hà Trung Hiếu	2121051127	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
12	Xây dựng ứng dụng tra cứu thông tin đá trên thiết bị di động	Mai Văn Thuyền	2221050712	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67C	Lê Hồng Anh
		Nguyễn Hải Nam	2221050829	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Trần Ngọc Anh	2221050562	Công nghệ phần mềm_K67B	
		Hà Đình Việt	2121050974	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A2	
		Nguyễn Xuân Đức	2221050133	Công nghệ thông tin địa học_K67A	
13	Xây dựng mô hình dự báo lượng khí thải nhà kính sử dụng trí tuệ nhân tạo.	Trần Văn Nam (Nhóm trưởng)	2121051488	Khoa học Dữ liệu_K66	Nguyễn Thu Hằng
		Trần Văn Nam	2121051488	Khoa học Dữ liệu_K66	
		Bùi Văn Cường	2121050819	Tin học Kinh tế_K66E	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
14	Xây dựng ứng dụng phi tập trung DApp quản lý dữ liệu	Hứa Hoàng Giang (Nhóm trưởng)	2321050055	Khoa học Dữ liệu B_K68	Nguyễn Thu Hằng
		Đào Duy Đức	2321050088	Khoa học Dữ liệu A_K68	
		Thiều Minh Thành	2321050015	Khoa học Dữ liệu B_K68	
		Hoàng Mạnh Hùng	2321050022	Khoa học Dữ liệu B_K68	
15	Xây dựng website quản lý và truy xuất thông tin đa phương tiện về nhạc cụ dân tộc Việt Nam.	Phạm Thị Phụng (Nhóm trưởng)	2221050063	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	Dương Thị Hiền Thanh
		Nguyễn Thu Hoài	2221050544	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	
		Nguyễn Sỹ Long	1031281442	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A2	
16	Nghiên cứu phát triển dịch vụ trên nền tảng mã nguồn mở Kubernetes	Đỗ Thị Chúc	2221050529	Mạng máy tính_K67B	Đào Anh Thu
		Vũ Văn Thiên	2221050523	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67B	
		Dương Trần Nhật Anh	2321050002	Công nghệ thông tin B_K68	
17	Phần mềm quản lý bán hàng	Nguyễn Quốc Vương	2121051239	Công nghệ phần mềm_K66E	Nguyễn Tuấn Anh
		Trần Quang Khải	2121050611	Công nghệ phần mềm_K66A	
		Nguyễn Việt Bách	2221050088	Công nghệ thông tin_K67B2	
		Nguyễn Thành Đạt	2221050713	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Nguyễn Đức Quý	2121050949	Công nghệ phần mềm_K66B	
18	Xây dựng Website Chấm điểm Rèn luyện cho sinh viên Trường Đại học Mỏ-Địa chất	Đỗ Văn Đạt	2221050557	Mạng máy tính_K67A	Nguyễn Tuấn Anh
		Lê Quang Thọ	2121050942	Khoa học máy tính ứng dụng_K66B	
		Nguyễn Văn Sáng	2121051134	Khoa học máy tính ứng dụng_K66C	
		Đoàn Văn Hùng	2221050508	Công nghệ thông tin địa học_K67B	
		Kim Nguyễn Khôi	2121050825	Khoa học Dữ liệu_K66	
19	Xây dựng Website hướng dẫn sinh viên làm đồ án tốt nghiệp chuyên ngành Mạng máy tính	Phạm Tiến Dũng	2221050669	Mạng máy tính_K67B	Phạm Văn Đồng
		Phạm Hồng Đạt	2221050470	Công nghệ phần mềm_K67B	
		Nguyễn Ánh Dương	2221050331	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67C	
20	Xây dựng chương trình mô phỏng Chấm điểm rèn luyện cho sinh viên HUMG	Phùng Tuấn Linh	2221050749	Công nghệ thông tin địa học_K67C	Dương Chí Thiện
		Nguyễn Mạnh Cường	2221050833	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Trần Anh Duẩn	2221050541	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	
		Nguyễn Văn Hà	2221050607	Công nghệ phần mềm_K67A	
		Nguyễn Vũ Ngọc Linh	2221050293	Hệ thống thông tin_K67C	
21	Xây dựng web luyện thi Olympic tin học trực tuyến	Đặng Quang Anh	2221050834	Hệ thống thông tin_K67A	Vương Thị Như Quỳnh
		Nguyễn Hữu Lợi	2221050657	Hệ thống thông tin_K67A	
		Đinh Mai An	2221050181	Hệ thống thông tin_K67A	
		Trần Hoàng Thành	2221050831	Hệ thống thông tin_K67A	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
22	Ứng dụng AI xây dựng mô hình thùng rác thông minh.	Nguyễn Văn Thái	2221060094	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	Vương Thị Như Quỳnh
		Phạm Tuấn Anh	2121050807	Hệ thống thông tin_K66A	
		Lê Ngọc Hải	2221050781	Hệ thống thông tin_K67A	
		Vũ Thành Trương	2221050715	Hệ thống thông tin_K67A	
23	Xây dựng một số mô hình học máy dự đoán cường độ chịu nén của bê tông	Trần Thọ Lâm	2221050534	Khoa học Dữ liệu_K67B	Vũ Lan Phương
		Đinh Trí Linh	2221050019	Khoa học Dữ liệu_K67B	
		Hoàng Duy Linh	2221050609	Khoa học Dữ liệu_K67B	
		Lã Hoàng Anh	2221050071	Khoa học Dữ liệu_K67B	
24	Nghiên cứu kỹ thuật trích xuất thông tin từ mạng xã hội threads và locket phục vụ nghiên cứu các xu hướng xã hội và công nghệ.	Trần Đăng Quang	2221050138	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67B	Đinh Bảo Ngọc
		Phạm Tiến Chính	2121051178	Khoa học máy tính ứng dụng_K66A	
		Dương Quốc Anh	2221050645	Công nghệ thông tin địa học_K67B	
		Đặng Xuân Tới	2121050429	Công nghệ thông tin địa học_K66C	
		Nguyễn Trung Hiếu	2121050196	Khoa học máy tính ứng dụng_K66E	
25	Nghiên cứu xây dựng bản đồ đánh giá ảnh hưởng vùng ngập lụt từ tư liệu ảnh viễn thám trợ giúp quy hoạch khu dân cư	Đặng Xuân Thắng	2121051089	Công nghệ thông tin địa học_K66B	Đinh Bảo Ngọc
		Nguyễn Đức Huy	2121051068	Công nghệ thông tin địa học_K66B	
		Nguyễn Văn Hai	2221050788	Mạng máy tính_K67B	
		Hoàng Trung Kiên	2121050962	Công nghệ thông tin địa học_K66D	
		Phạm Công Toàn	2121051164	Công nghệ thông tin địa học_K66C	
26	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng hiệu chỉnh và phân tích ảnh	Trần Hồng Ngọc	2221050102	Khoa học Dữ liệu_K67B	Trần Thị Hòa
		Đinh Ngọc Linh	2221050305	Khoa học Dữ liệu_K67B	
		Nguyễn Văn Dũng	2221050284	Khoa học Dữ liệu_K67B	
		Trần Giang Nam	2221050501	Khoa học Dữ liệu_K67B	
27	Nghiên cứu về Location-Based Recommendation	Lê Bá Minh An	2121051440	Khoa học Dữ liệu_K66	Nguyễn Hoàng Long
		Nguyễn Tùng Lâm	2121050561	Khoa học Dữ liệu_K66	
		Nguyễn Chí Công	2121051003	Khoa học Dữ liệu_K66	
28	Nghiên cứu, xây dựng ứng dụng quản lý cây xanh	Lê Thị Thảo Vân	2121050657	Công nghệ phần mềm_K66C	Nguyễn Hoàng Long
		Nguyễn Thế Hoàn	2121051283	Khoa học Dữ liệu_K66	
		Phạm Thị Liên	2121051542	Khoa học Dữ liệu_K66	
29	Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu trên nền tảng đám mây dựa trên mã nguồn mở	Nguyễn Hoàng Linh	2121050097	Khoa học máy tính ứng dụng_K66D	Nguyễn Văn Thắng
		Trương Văn Duẩn	2121050246	Khoa học máy tính ứng dụng_K66D	
		Nguyễn Tiến Dũng	2121050220	Công nghệ phần mềm_K66B	
		Trịnh Minh Quang	2221050551	Công nghệ phần mềm_K67A	
		Hoàng Ngọc Quý	2121050570	Công nghệ phần mềm_K66B	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
30	Xây dựng hệ thống đánh giá sản phẩm từ các comments người dùng trên nền tảng Shopee dựa trên NLP	Triệu Ý Châu	2221050688	Công nghệ phần mềm_K67A	Nguyễn Văn Thắng
		Nguyễn Thị Thúy Hậu	2221050754	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Đinh Thị Trang	2221050174	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Vương Trần Hoàn	2221050162	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67C	
		Nguyễn Quốc Anh	2221050093	Khoa học máy tính ứng dụng_K67B	
31	Xây dựng ứng dụng quản lý đoàn viên	Nguyễn Quang Minh	2121050056	Công nghệ thông tin địa học_K66D	Trần Mai Hương
		Nguyễn Tuấn Đạt	2121050015	Công nghệ phần mềm_K66A	
		Nguyễn Văn Trung	2021050669	- Công nghệ thông tin địa học B - K65	
		Vũ Ngọc Ánh	2251050002	Công nghệ thông tin_K67_Bảng 2_Hà Nội	
		Nguyễn Thành Trung	2121051307	Công nghệ thông tin địa học_K66A	
32	Nghiên cứu và xây dựng ứng dụng chấm bài thi trắc nghiệm tự động.	Nguyễn Việt Đức	2121050193	Công nghệ thông tin địa học_K66E	Trần Mai Hương
		Hoàng Bình Định	2121050110	Khoa học máy tính ứng dụng_K66D	
		Nguyễn Trung Đức	2121050215	Khoa học máy tính ứng dụng_K66D	
		Lê Minh Tiến	2121050301	Công nghệ thông tin địa học_K66B	
		Phạm Quang Huy	2121050233	Công nghệ thông tin địa học_K66C	
33	Nghiên cứu và xây dựng ứng dụng với Cloud Firestore để tối ưu hóa lưu trữ và đồng bộ hóa dữ liệu thời gian thực trong môi trường không ổn định	Trịnh Thanh Tùng	2221050023	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	Trần Trung Chuyên
		Nguyễn Quang Anh	2121050402	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
		Chu Thuý Quỳnh	2221050454	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
34	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo biên (edge-AI) trong việc giám sát chuyển động của đối tượng	Lê Công Nhất	2221050333	Khoa học Dữ liệu_K67A	Nguyễn Thị Mai Dung
		Phạm Anh Tuấn	2121050107	Khoa học Dữ liệu_K66	
		Đinh Chu Hoàng	2221050119	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Nguyễn Xuân Phong	2221050796	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Đỗ Phương Mai Anh	2121051257	Khoa học Dữ liệu_K66	
35	Ứng dụng GenAI trong phân tích và biểu diễn dữ liệu không gian	Trần Quốc Chính	2221050784	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67C	Nguyễn Thị Mai Dung
		Đỗ Minh Anh	2121051159	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A2	
		Nguyễn Trọng Phúc	2121051366	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A2	
		Phùng Thị Hà	2221050016	Khoa học máy tính ứng dụng_K67B	
		Lê Công Đơn Dương	2121051143	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A2	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
36	Nghiên cứu chế tạo thuốc nhuộm tóc từ nguồn gốc thảo dược	Lê Thị Hoa	22210100034	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	Tống Thị Thanh Hương
		Phạm Thị Hà Phương	22210100074	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Trần Thị Thương	23210100098	- Kỹ thuật hóa học - CTTTK68	
		Đỗ Thị Thanh Huyền	23210100015	- Kỹ thuật hóa học - CTTTK68	
37	Nghiên cứu chế tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của xúc tác sinh học, ứng dụng cho các quá trình hóa học xanh	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23210100078	- Kỹ thuật hóa học - CTTTK68	Ngô Hà Sơn
		Vũ Minh Thảo	23210100056	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Nhữ Tiên Bách	23210100030	- Kỹ thuật hóa học - CTTTK68	
		Bùi Đức Sơn	23210100079	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
38	Nghiên cứu quy trình công nghệ chế tạo chi tiết trục khuỷu máy nén khí pit tông	Hoàng Công Ánh	2221060325	Kỹ thuật cơ khí_67_A	Phạm Thị Thủy
		Trần Ngọc Thiện	2221060694	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
		Nông Văn Tiến	2221060457	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
39	Nghiên cứu quy trình công nghệ gia công chế tạo chi tiết dạng chòm cầu	Phạm Vũ Minh Tú	2221060041	Kỹ thuật cơ khí_67_B	Phạm Thị Thủy
		Nguyễn Minh Oanh	2221060093	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
		Nguyễn Văn Quang	2221060377	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
40	Nghiên cứu thiết kế tàu đệm khí cỡ nhỏ	Lê Đức Liêm	2221060493	Kỹ thuật cơ khí_67_A	Chu Mạnh Cường
		Nguyễn Đình Hùng	2221060304	Kỹ thuật cơ khí_67_A	
		Hoàng Khánh Duy	2221060091	Kỹ thuật cơ khí_67_A	
41	Thiết kế mô phỏng cấu tạo và nguyên lý hoạt động máy tiện CNC	Lê Hoàng Anh	2321060010	Kỹ thuật cơ khí_K68	Chu Mạnh Cường
		Phạm Ngọc Tùng	2321060266	Kỹ thuật cơ khí_K68	
		Nguyễn Văn Hoàng Phúc	2321060376	Kỹ thuật cơ khí_K68	
42	Nghiên cứu thiết kế máy in 3D đa màu	Hà Văn Long	2321060338	Kỹ thuật cơ khí_K68	Đoàn Kim Bình
		Phạm Văn Long	2321060028	Kỹ thuật cơ khí_K68	
		Nguyễn Văn Sáng	2321060048	Kỹ thuật cơ khí_K68	
43	Nghiên cứu thiết kế tuabin gió trục ngang công suất 100W	Dương Đình thịnh	2321060574	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_A_K68	Đoàn Kim Bình
		Hoàng Minh Chiến	2321060436	Cơ khí động lực_K68	
		Vũ Tiến Minh	2321060055	Cơ khí động lực_K68	
		Nguyễn Văn Hà	2321060358	Cơ khí động lực_K68	
44	Nghiên cứu thiết kế cơ cấu nâng đỡ tải xe chờ hàng	Trần Đức Mạnh	2321060504	Cơ khí động lực_K68	Nguyễn Thành Đức
		Đào Văn Chiến	2321060366	Cơ khí động lực_K68	
		Đào Quốc An	2321060302	Cơ khí động lực_K68	
		Lê Minh Dũng	2321060047	Cơ khí động lực_K68	
45	Xây dựng mô hình hệ điều khiển các xi – lanh khí nén của máy khoan tự động	Nguyễn Bất Minh	2321060018	Cơ khí động lực_K68	Nguyễn Thành Đức
		Nguyễn Nhật Hoài	2321060318	Cơ khí động lực_K68	
		Hữu Thành Công	2321060259	Cơ khí động lực_K68	
		Nguyễn Hoàng Anh	2321060372	Cơ khí động lực_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
46	Nghiên cứu phương pháp điều khiển vận tốc xy lạnh máy ép thủy lực cỡ lớn	Đỗ Quang Huy	2221060837	Cơ khí động lực_K67	Nguyễn Sơn Tùng
		Lê Duy Ngọc	2221060480	Cơ khí động lực_K67	
		Nguyễn Tùng Dương	2221060823	Cơ khí động lực_K67	
		Nguyễn Đức Anh	2221060784	Cơ khí động lực_K67	
47	Ứng dụng kỹ thuật CAE trong gia công chế tạo bánh công tác của máy thủy lực cánh dẫn.	Nguyễn Tấn Dũng	2121060407	Công nghệ chế tạo máy K66	Nguyễn Sơn Tùng
		Lê Văn Thọ	2121060474	Công nghệ chế tạo máy K66	
		Đào Tất Bình	2121060537	Công nghệ chế tạo máy K66	
48	Ứng dụng công nghệ CAD/CAM/CAE trong tính toán thiết kế và mô phỏng hoạt động máy tách bùn	Nguyễn Ngọc Hoàn	2121060025	Công nghệ chế tạo máy K66	Nguyễn Thanh Tùng
		Nguyễn Tiến Dũng	2221060473	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
		Nguyễn Trọng Bảo Ngọc	2221060243	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
49	Tính toán thiết kế hệ truyền động cơ cấp chấp hành máy khoan cọc nhồi mẫu ED6500	Lê Đình Vũ	2321060368	Kỹ thuật cơ khí_K68	Nguyễn Thanh Tùng
		Nguyễn Văn Thúc	2121060237	Công nghệ chế tạo máy K66	
		Trần Chí Khải	2321060386	Kỹ thuật cơ khí_K68	
50	Tính toán, thiết kế hộp giảm tốc dùng trong thang máy gia đình tải trọng 500 kg	Nguyễn Đình Thơm	2221060553	Kỹ thuật cơ khí_67_A	Phạm Tuấn Long
		Đình Hải Dương	2221060200	Kỹ thuật cơ khí_67_A	
		Nguyễn Văn Vĩnh	2221060638	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
51	Nghiên cứu cơ sở lý thuyết tính toán thiết kế cánh quạt hướng trục	Nguyễn Đức Vinh	2121060253	Máy và thiết bị mô - K66	Phạm Văn Tiến
52	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo hệ thống chiết rót và đóng nắp chai tự động	Đặng Minh Thư	2121060098	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66A	Đặng Vũ Đình
		Nguyễn Việt Thắng	2121060209	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66A	
53	Xây dựng mô hình mô phỏng khí động học ô tô trên phần mềm Star CCM	Nguyễn Tiến Tường Anh	2221060153	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67B	Đặng Vũ Đình
54	Tìm hiểu cấu tạo, nguyên lý làm việc hệ thống pin trên ô tô điện	Trần Quang Phú	2221060558	Kỹ thuật Ô tô_K67A	Nguyễn Thế Hoàng
		Nguyễn Đức Thắng	2221060495	Kỹ thuật Ô tô_K67A	
55	Tìm hiểu kết cấu khung, gầm trên ô tô điện	Nguyễn Văn Chiến	2221060521	Kỹ thuật Ô tô_K67C	Nguyễn Thế Hoàng
		Bùi Đình Minh	2221060280	Kỹ thuật Ô tô_K67C	
		Vũ Văn Duân	2221060661	Kỹ thuật Ô tô_K67C	
		Nguyễn Đình Lộc	2221060032	Kỹ thuật Ô tô_K67C	
56	Nghiên cứu, thiết kế máy thu gom rác trong ao, hồ	Nguyễn Tiến Đạt	2221060099	Kỹ thuật Ô tô_K67A	Nguyễn Khắc Lĩnh
		Nguyễn Hồng Đăng	2321060177	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Bùi Đại Dương	2221060472	Kỹ thuật Ô tô_K67C	
		Phùng Đức Phương	2121060243	Máy và thiết bị mô - K66	
		Nguyễn Quyền Linh	2121060256	Máy và thiết bị mô - K66	
57	Nghiên cứu thiết kế máy ép nhựa mini	Hoàng Nguyên Du	2321060419	Kỹ thuật Ô tô_K68	Nguyễn Khắc Lĩnh
		Nguyễn Ngọc Luân	2321060564	Kỹ thuật Ô tô_K68	
		Nguyễn Ngọc Bình	2321060104	Kỹ thuật Ô tô_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
58	Tính toán điều khiển chuyển động cho robot thông minh	Đỗ Bá Hậu	2221060409	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	Đoàn Công Luận
		Bùi Thu Quỳnh	2321060017	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Vũ Chí Chung	2321060239	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Nguyễn Trọng Bảo	2321060071	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Nguyễn Hoàng Khánh	2221060418	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
59	Nhận dạng và xác định quỹ đạo chuyển động của vật thể sử dụng thị giác máy cho robot bắt bóng – ABU Robocon 2025	Nguyễn Việt Khánh	2221060723	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	Đoàn Công Luận
		Ngô Đình Dũng	2221060273	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	
		Nguyễn Ngọc Duy	2221060193	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	
		Nguyễn Việt Hoài Nam	2221060338	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	
		Phạm Xuân Bách	2221060069	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	
60	Nghiên cứu thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm bằng cách sử dụng kỹ thuật xử lý ảnh	Khuất Văn Long	2121060658	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66B	Nguyễn Văn Xô
		Lê Thị Hiền	2121060016	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66A	
		Dương Thị Quyên	2121060550	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66B	
		Hoàng Kim Thái Uyên	2221060270	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
		Bùi Văn Sáng	2221060635	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67B	
61	Nghiên cứu thiết kế máy nắn thẳng thép hình	Đỗ Văn Bình	2321060191	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	Nguyễn Văn Xô
		Vũ Hồng Hà	2321060017	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Bùi Quang Huy	2321060239	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Vũ Đình Đức Anh	2321060071	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Quản Trọng Hà	2321060437	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
62	Nghiên cứu công nghệ điều khiển bằng giọng nói trên ô tô	Nguyễn Quang Đức	2221060221	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	Trần Viết Linh
		Dương Quốc Tùng	2221060450	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
		Nguyễn Duy Tài Trọng	2221060436	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
		Vũ Nguyễn Hoàng Nam	2221060401	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
		Lê Thanh Bình	2221060444	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
63	Đánh giá, phân tích ảnh hưởng của hệ thống phanh ABS đến quá trình phanh ô tô	Nguyễn Đức Nam	2321060078	- Kỹ thuật Ô tô_K68	Trần Viết Linh
		Nguyễn Thị Thu Thủy	2321060227	- Kỹ thuật Ô tô_K68	
		Đào Sơn Lâm	2321060317	- Kỹ thuật Ô tô_K68	
		Vũ Nhất Quang	2321060136	- Kỹ thuật Ô tô_K68	
		Ngô Duy Hồng Quân	2321060005	- Kỹ thuật Ô tô_K68	
64	Nghiên cứu điều khiển vị trí cho robot Scara 3 bậc tự do sử dụng bộ điều khiển PID	Đào Xuân Huy	2321060521	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	Nguyễn Minh Tuấn
		Trịnh Quốc Đạt	2121060680	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66B	
		Bùi Quang Huy	2321060006	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Nguyễn Trí Quang	2321060540	Kỹ thuật điện_Hệ thống điện	
		Nguyễn Sỹ Sang	2321060364	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
65	Robot tự hành phân phối sản phẩm	Nguyễn Văn Thái	2221060094	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	Uông Quang Tuyền
		Phạm Minh Đức	2221060488	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	
		Đào Văn Hậu	2221060824	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	
		Nguyễn Hữu Quân	2221060006	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	
		Phạm Quan Hoàn	2221060063	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	
66	Thiết kế xây dựng hệ thống điều khiển cánh tay Robot phân loại sản phẩm theo màu sắc và chiều cao	Vũ Đức Thắng	2221060380	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67A	Phạm Thị Thanh Loan
		Nguyễn Bá Bắc	2221060484	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67A	
		Trần Minh Vương	2221060621	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67A	
		Trần Tuấn Linh	2221060342	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67A	
		Nguyễn Duy Tiến	2221060605	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67A	
67	Mô hình Robot Scara phân loại sản phẩm sử dụng công nghệ xử lý ảnh	Trần Minh Tùng	2121060142	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K66A1	Uông Quang Tuyền
		Nguyễn Trung Đức	2121060086	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K66A1	
		Phạm Quang Hùng	2121060601	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K66C1	
68	Nghiên cứu tích hợp UAV vào nông nghiệp và cứu hỏa	Nguyễn Công Phúc	2321060195	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	Nguyễn Đức Khoát
		Phạm Đức Phong	2321060199	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
		Trần Tấn Hưng	2321060099	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
69	Hệ Thống PCCC tự động	Nguyễn Đức Thái Anh	2221060117	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67B	Đào Hiếu
		Trần Long Vũ	2221060023	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67B	
		Chào Láo Cáo	2221060643	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67B	
		Nguyễn Sinh Hùng	2221060213	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67B	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
70	Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý sản phẩm ứng dụng mã QR Code	Nguyễn Văn Tuấn	2321060034	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	Nguyễn Thế Lực
		Lê Xuân Hiếu	2321060434	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
		Lê Xuân Nam	2321060003	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
		Đỗ Hữu Phước	2321060335	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
		Phạm Thị Phương Linh	2321060513	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
71	Xe lăn thông minh	Nguyễn Hoàng Anh	2321060287	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	Phạm Thị Thanh Loan
		Chu Văn Đạt	2321060081	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
		Trần Doãn Hiếu	2321060443	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
72	Thiết kế chế tạo mạch cảnh báo thay lõi lọc của máy lọc nước	Đặng Tiến Đạt	2121060698	Điện-Điện tử	Nguyễn Thạc Khánh
		Nguyễn Huy Hùng	2121060540	Điện-Điện tử	
		Nguyễn Duy Đông	2121060721	Điện-Điện tử	
		Lại Minh Quang	2121060427	Điện-Điện tử	
		Ngô Văn Tiến	2121060227	Điện-Điện tử	
73	Xây dựng mô hình điện gió dùng máy phát đồng bộ	Phùng Xuân Núi	2221060351	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K67	Nguyễn Trường Giang
		Nguyễn Duy Niên	2221060487	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K67	
		Phạm Ngọc An	2221060443	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K67	
74	Nghiên cứu thiết kế thiết bị thu thập dữ liệu (DAQ) từ xa qua mạng Internet	Nguyễn Hữu Ngọc Sơn	2421060572	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K69	Nguyễn Tiến Sỹ
		Nguyễn Hoàng Đông	2421060283	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K69	
		Nguyễn Xuân Đạt	2421060098	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K69	
		Vũ Anh Hào	2421060402	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K69	
		Vũ Tuấn Anh	2421060317	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K69	
75	Nghiên cứu nâng cao độ tin cậy và chất lượng điện áp lưới điện 22kV khi có kết hợp nguồn điện phân tán điện mặt trời	Hứa Văn Diên	2321060515	Kỹ thuật điện Điện công nghiệp_68A	Hồ Việt Bun
		Nguyễn Văn Thịnh	2321060154	Kỹ thuật điện Điện công nghiệp_68A	
		Nguyễn Ngọc Hiệp	2321060283	Kỹ thuật điện Điện công nghiệp_68A	
76	Tính toán bền cho các thiết bị miệng giếng của giếng khai thác dầu khí.	Phạm Hồng Minh Tuấn	2121010024	Thiết bị Dầu Khí_K66	Triệu Hùng Trường
		Nguyễn Toàn Thắng	2121010005	Thiết bị Dầu Khí_K66	
		Đinh Tiến Bình	2121010067	Thiết bị Dầu Khí_K66	
77	Nghiên cứu tính toán khả năng chịu tải của đường ống ngầm vận chuyển dầu khí.	Nguyễn Ngọc Anh	2221010018	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	Triệu Hùng Trường
		Nguyễn Vũ Hoàng Thy	2221010054	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		Trương Đức Hoàng	2221010039	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	
78	Tìm hiểu về tổ hợp tời khoan DRECO D2000E trên giàn khoan Tự nâng.	Vũ Quang Huy	2121010020	Thiết bị dầu khí_K66	Hoàng Anh Dũng
		Trần Tuấn Kiệt	2121010089	Thiết bị dầu khí_K66	
		Trần Văn Vinh	2121010006	Thiết bị dầu khí_K66	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
79	Tìm hiểu về quy trình thiết kế chế tạo bồn chứa dầu khí.	Trần Đức Tùng	2321010017	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	Hoàng Anh Dũng
		Nguyễn Đắc Thái Toàn	2321010012	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
		Vũ Văn Quốc	2321010107	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
80	Tìm hiểu những thách thức và giải pháp cho lĩnh vực Điện gió ngoài khơi của Việt Nam.	Nguyễn Tuấn Thành	2221010077	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	Nguyễn Thanh Tuấn
		Cáp Trọng Chiến	2221010081	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	
		Nguyễn Quý Dương	2221010020	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		Hà Thọ Minh Hiếu	2221010010	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		Lê Ngọc Hoàng	2221010030	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
81	Tìm hiểu giải pháp nâng cao hiệu quả thu gom vận chuyển dầu từ giàn Thăng Long - Đông Đô đến tàu FPSO Lam Sơn.	Phạm Hải Long	2121010033	Thiết bị dầu khí_K66	Nguyễn Văn Thịnh
		Võ Tá Việt Đô	2121010069	Thiết bị dầu khí_K66	
		Lê Trọng Hồng Minh	2121010055	Thiết bị dầu khí_K66	
		Đinh Nguyễn Phúc Lâm	2121010015	Thiết bị dầu khí_K66	
82	Tìm hiểu giải pháp nâng cao hiệu quả vận chuyển dầu nhiều paraffin tại Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.	Nguyễn Anh Đức	2321010021	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	Nguyễn Văn Thịnh
		Nguyễn Văn Cương	2321010059	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
		Nguyễn Đức Thắng	2321010007	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
		Trần Nhật Nam	2321010062	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
		Nguyễn Đình Hoàn	2321010097	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
83	Tìm hiểu cơ chế ăn mòn trên các đường ống dẫn dầu khí.	Hà Anh Dũng	2221010042	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	Lê Đức Vinh
		Nguyễn Minh Nghĩa	2221010080	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	
		Bùi Văn Huy	2221010045	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	
		Nguyễn Ngọc Anh	2221010018	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	
84	Nghiên cứu sự mất ổn định vành đá xi măng tới quá trình lưu giữ CO2 trong thành hệ địa chất	Sùng Văn Trinh	2321010127	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K68	Nguyễn Khắc Long
		Hoàng Anh Quân	2321010054	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K68	
		Nguyễn Thanh Vinh	2321010148	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K68	
		Phạm Văn Đức	2321010091	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K68	
85	Nghiên cứu phương pháp xử lý Lignin trong gỗ	Trương Ngọc Toàn	2221010001	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	Tống Thị Thanh Hương
		Vũ Việt Hoàng	2321010033	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Thiều Thiên An	2221010005	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	2221010047	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
86	Sản xuất phân bón nano sinh học từ phế phụ phẩm	Nguyễn Huy Hoàng	2221010008	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	Phạm Xuân Núi
		Hoàng Phương Anh	2121010035	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	
		Nguyễn Ngọc Châu	2221010015	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Phan Thị Hương Phú	2121010081	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	
		Đỗ Thị Ngọc Anh	2121010051	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
87	Nghiên cứu tổng hợp xanh chất xúc tác quang-từ tính trên cơ sở Ag-ZnO để xử lý chất hữu cơ khó phân hủy	Phan Văn Chiến	2321010014	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	Phạm Xuân Núi
		Đào Viết Triệu	2221010003	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Đào Viết Huy Hoàng	2321010082	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Nguyễn Văn Hoàn	2221010040	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
88	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ nguồn tre Việt Nam, định hướng ứng dụng loại bỏ chất màu độc hại trong nước thải	Phạm Thị Thu Thảo	2121010021	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	Ngô Thanh Hải
		Trần Thị Ngọc Lan	2121010081	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	
		Ninh Ngọc Hải	2121010070	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	
		Nguyễn Hữu Quang	2121010026	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	
89	Nghiên cứu tổng hợp chất hoạt động bề mặt từ nguồn nguyên liệu tự nhiên bằng quy trình xúc tác xanh	Trần Thái Vinh	2321010023	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	Nguyễn Thị Linh
		Dương Thị Thanh Trúc	2321010001	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Nguyễn Ngọc Huyền Trang	2321010025	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Trần Thị Xuân Mai	2321010031	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Nguyễn Thị Yến Nhi	2321010063	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
90	Nghiên cứu tổng hợp nanocomposite quang xúc tác trên cơ sở TiO ₂ ứng dụng để xử lý polyethylene	Hoàng Thị Mai Thúy	2221010027	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	Vũ Văn Toàn
		Bùi Xuân Hào	2221010006	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Lê Cao Nguyên	2221010056	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Nguyễn Hồng Phúc	2221010002	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Đỗ Minh Đăng	2221010071	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
91	Nghiên cứu ứng dụng của AI trong minh giải tài liệu địa vật lý	Phùng Anh Quân	2221010058	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên_K67	Phan Thiên Hương
		Khúc Ngọc Gia Huy	2221010073	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên_K67	
		Trương Thị Khuê	2221010076	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K67	
		Đinh Nguyên Hiếu	2221010019	Kỹ thuật Địa vật lý_K67	
92	Nghiên cứu xây dựng mô hình giải một số bài toán thuận trong Địa vật lý	Bùi Phương Thảo	2321010106	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K68	Trần Danh Hùng
		Bùi Văn Trường	2321010044	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K68	
		Nguyễn Thị Lan Anh	2321010037	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K68	
		Nguyễn Văn Dũng	2321010038	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K68	
		Nguyễn Văn An	2321010144	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K68	
93	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo độ bão hòa nước mô X, bể Cửu Long dựa trên hàm J	Đậu Thị Hương	2321010102	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	Bùi Thị Ngân
		Nguyễn Anh Tú	2321010010	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	
		Nguyễn Đức Toàn	2321010108	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	
		Bùi Trung Kiên	2321010013	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	
		Phạm Quốc An	2321010022	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
94	Xây dựng mô hình độ rỗng của trầm tích Miocen hạ từ tài liệu địa chấn 3D mỏ Bạch Hổ	Vũ Hoàng Phi	2321010117	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	Nguyễn Duy Mười
		Trần Anh Hiếu	2321010018	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	
		Đỗ Thành Công	2321010081	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	
95	Ứng dụng học máy (machine learning) trực quan hóa số liệu khai thác dầu khí cho mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi	Nguyễn Đức Việt	2121010029	Khoan khai thác dầu khí_K66	Nguyễn Văn Thành
		Nguyễn Đức Tuấn	2121010040	Khoan khai thác dầu khí_K66	
		Phạm Hồng Minh Tuấn	2121010024	Thiết bị dầu khí_K66	
96	Nghiên cứu lựa chọn dung dịch và vật liệu chèn cho công tác nứt vỡ thủy lực các giếng tầng Oligocen mỏ Bạch Hổ	HÀ ĐĂNG HẢI	2221010055	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	Trương Văn Từ
		PHẠM QUANG MẠNH	2221010064	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		DOÃN THANH BÌNH	2221010053	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		THÂN THẾ TRIỆU	2221010059	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
97	Dự báo khai thác dầu trong tầng chứa X mỏ Y bằng ngôn ngữ lập trình Python	Nguyễn Đức Tuấn	2121010040	Khoan khai thác dầu khí_K66	Nguyễn Khắc Long
		Nguyễn Đức Việt	2121010029	Khoan khai thác dầu khí_K66	
		Cù Anh Trường	2121010044	Khoan khai thác dầu khí_K66	
		Nguyễn Quang Thương	2121010073	Khoan khai thác dầu khí_K66	
98	Nghiên cứu đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế kiểm soát cát cho giếng khai thác dầu	Trần Huy Hùng	2321010093	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	Nguyễn Văn Thành
		Hoàng Vũ Minh Tâm	2321010020	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Vũ Đình Đăng	2321010008	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Phạm Minh Sơn	2321010027	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Nguyễn Trọng Nghĩa	2321010051	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
99	Nghiên cứu, thiết lập chế độ tách tối ưu cho bình tách 3 pha ở giàn Công nghệ trung tâm số 3 mỏ Bạch Hổ.	Nguyễn Văn Hiến	2321010061	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	Vũ Thiết Thạch
		Vũ Thành Hưng	2321010003	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Vũ Tiến Thành	2321010112	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Lê Văn Tuấn Anh	2321010109	Khoan – Khai thác K68	
100	Nghiên cứu giải pháp tháo nước hợp lý bằng các lỗ khoan xiên thượng ở mức lò -80, mỏ than hầm lò Mạo Khê, Quảng Ninh.	Phạm Văn Sơn	2321010075	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	Nguyễn Trần Tuấn
		Ngô Xuân Quyền	2321010088	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Nguyễn Hoàng Hiệp	2321010032	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
		Nguyễn Hồng Sơn	2321010116	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
101	Nghiên cứu giải pháp làm sạch các tuyến ống vận chuyển mỏ Bạch Hổ bằng phóng pig thông minh.	Nguyễn Vũ Hoàng Thy	2221010054	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	Lê Quang Duyên
		Nguyễn Đình Phi Long	2221010060	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		Dương Quốc Đạt	2221010009	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K67	
		Phùng Huy Hoàng	2221010084	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
102	Đánh giá của sinh viên về Marketing mix giáo dục của trường Đại học Mô - Địa chất hiện nay	Phan Diệu Hương	2224010028	Quản trị thương mại điện tử_67D	Phan Thị Thùy Linh
		Nguyễn Đức Thúy	2121060077	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K66A1	
		Lỗ Thùy Dung	2224010757	Quản trị thương mại điện tử_67C	
		Nguyễn Đăng Huy	2221030208	Địa tin học_K67	
103	Ảnh hưởng của mối quan hệ xã hội đến cảm nhận hạnh phúc của sinh viên Đại học: Vai trò của giảng viên và bạn bè trong môi trường học tập.	Nguyễn Thị Hải Anh	2224011121	Quản trị kinh doanh_67B	Nguyễn Đức Thắng
		Lê Thu Trang	2224010475	Quản trị kinh doanh_67B	
		Nguyễn Thị Quỳnh	2224010298	Quản trị thương mại điện tử_67C	
		Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	2224010620	Quản trị thương mại điện tử_67D	
		Đỗ Thuý Đoan Trang	2224010030	Quản trị kinh doanh_67A	
104	Tác động của vốn xã hội tới ý định nghỉ việc của thế hệ Z: Vai trò điều tiết của động lực nội tại	Nguyễn Thị Mùi	2224010267	Quản trị thương mại điện tử_67A	Phạm Kiên Trung
		Nguyễn Thị Ngọc Anh	2224010824	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Lê Quỳnh Trang	2224011183	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Trần Văn Nhật	2224010152	Quản trị thương mại điện tử_67D	
		Đới Thanh Lâm	2224010963	Quản trị thương mại điện tử_67A	
105	Tác động của tài sản thương hiệu các trường đại học đến cam kết thương hiệu của người học: Nghiên cứu tại các trường đại học trên địa bàn Hà Nội	Vũ Quỳnh Mai	2224010759	Quản trị thương mại điện tử_67B	Lê Văn Chiến
		Nguyễn Phương Thảo	2224010765	Quản trị thương mại điện tử_67D	
		Nguyễn Thị Ngọc Lan	2224010516	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Nguyễn Ngọc Ánh	2224010708	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Đoàn Thị Miên	2224010914	Quản trị thương mại điện tử_67B	
106	Giải pháp phát triển dịch vụ logistics Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Thảo	2224010183	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	Nguyễn Ngọc Khánh
		Nguyễn Tú Anh	2224010842	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
		Hoàng Khánh Chi	2224010358	Quản lý công nghiệp_67B	
		Nguyễn Công Nam	2224010256	Quản lý công nghiệp_67B	
		Nguyễn Phạm Lan Anh	2224010496	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
107	Xây dựng hệ thống gợi ý nội dung học tập cá nhân hóa dựa trên trí tuệ nhân tạo cho sinh viên HUMG tự học tiếng Anh	Tạ Văn Hiệp	2224011002	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	Đào Anh Tuấn
		Lê Quốc Hùng	2224011172	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
		Phạm Việt Hưng	2224011136	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Đặng Thị Hoài	2224011160	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Nguyễn Mậu Đạo	2224010636	Quản lý công nghiệp_67B	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
108	Nghiên cứu ảnh hưởng của Shopee Video đến hành vi mua hàng trực tuyến trên sàn TMĐT Shopee của sinh viên Trường đại học mở địa chất	Đỗ Ngọc Ánh	2224010285	Quản trị Marketing truyền thông_67C	Nguyễn Văn Thường
		Trịnh Thị Phương Anh	2224010722	Quản trị thương mại điện tử_67D	
		Nguyễn Thị Minh Anh	2224011007	Quản trị thương mại điện tử_67C	
		Nguyễn Thị Hồng Vy	2224010410	Quản trị Marketing truyền thông_67C	
		Lê Thị Thương	2224010879	Quản trị thương mại điện tử_67D	
109	Nhận thức và hành vi liên chính học thuật của sinh viên các trường đại học Quận Bắc Từ Liêm	Nguyễn Gia Bách	2224010192	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	Nguyễn Thị Hương
		Trần Đoàn Nhật Linh	2224010831	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Nguyễn Thị Thu Huyền	2224010995	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
		Nguyễn Minh Anh	2224010748	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
		Bùi Thị Huyền Trang	2224011082	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
110	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp than Việt Nam	Ngô Thu Trang	2224010335	Quản lý công nghiệp_67A	Đồng Thị Bích
		Cù Thị Thúy Hồng	2224010595	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Lưu Thị Thu Huyền	2224011196	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Nguyễn Thị Ánh Ngọc	2224010928	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Nguyễn Phương Uyên	2224010980	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
111	Nhận thức của sinh viên về mục tiêu Net Zero: Nghiên cứu trường hợp sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội	Lê Thị Trà My	2224010075	Quản trị thương mại điện tử_67B	Lê Đình Chiều
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2224010359	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Phạm Hà My	2224010068	Quản trị kinh doanh_67B	
		Trần Thị Thủy Linh	2224010185	Quản trị thương mại điện tử_67A	
112	Quản lý rủi ro trong chuỗi cung ứng ngành bán lẻ và thương mại điện tử	Lưu Thị Hằng	2224011054	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	Nguyễn Thị Hoài Nga
		Nguyễn Thị Thủy Linh	2224010456	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
		Nguyễn Mỹ Duyên	2224010022	Quản lý công nghiệp_67A	
		Nguyễn Trọng Huy	2224010324	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Đỗ Tiến Dũng	2224010949	Quản trị thương mại điện tử_67D	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
113	Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh của sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất	Dương Thị Ngọc	2124010004	Quản trị thương mại điện tử_K66_04B	Nguyễn Thị Hoài Nga
		Trần Quốc Trung	2124010047	Quản trị thương mại điện tử_K66_04B	
		Trần Đỗ Bạch Dương	2124010703	Quản trị thương mại điện tử_K66_04B	
		Nguyễn Thị Oanh	2124010626	Quản lý công nghiệp_K66A	
114	Mối quan hệ giữa môi trường và tăng trưởng kinh tế: Nghiên cứu thực nghiệm tại các nước Đông Nam Á	Dương Quỳnh Anh	2324010225	Quản trị kinh doanh_Quản trị Marketing truyền thông_K68	Vũ Diệp Anh
		Lê Thị Minh Ánh	2124010550	Kế toán_K66B2	
		Nguyễn Việt Quang	2324010084	Quản trị kinh doanh_Quản trị kinh doanh_K68	
		Nguyễn Hà Anh	2124010485	Kế toán_K66B1	
		Nguyễn Đức Ngọc	2124012305	Quản trị kinh doanh_K66_01A	
115	Khung pháp lý về thị trường tín chỉ carbon - Kinh nghiệm cho Việt Nam	Cao Thùy Linh	2124010786	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05D	Phí Mạnh Cường
		Nghiêm Minh Ánh	2124010363	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05B	
		Giang Hiếu Lam	2124011743	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05D	
116	Hội chứng sợ bỏ lỡ FOMO trong mua sắm trực tuyến của sinh viên khối ngành kinh tế tại một số trường Đại học Quận Bắc Từ Liêm	Nguyễn Thu Trang	2224010647	Quản trị Marketing truyền thông_67C	Phạm Thu Trang
		Ngô Anh Khánh Linh	2224010649	Quản trị Marketing truyền thông_67A	
		Nguyễn Thu Hiền	2224011012	Quản trị thương mại điện tử_67C	
		Nguyễn Thị Thuỳ Linh	2224010452	Quản trị Marketing truyền thông_67C	
		Dương Thị Phương Thảo	2224010266	Quản trị thương mại điện tử_67B	
117	Quy định pháp lý về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động tại Việt Nam hiện nay	Nguyễn Phương Thảo	2324010053	Kế toán_K68	Nguyễn Thị Ngọc Anh
		Nguyễn Minh Phương	2324010247	Tài chính - ngân hàng_K68	
		Phí Hữu Đạt	2324010097	Tài chính - ngân hàng_K68	
		Nguyễn Thị Hồng Nhung	2324010077	Kế toán_K68	
		Hà Thị Thu Hoài	2324010180	Kế toán_K68	
118	Mối quan hệ giữa vốn nhân lực và tăng trưởng kinh tế ngành dịch vụ thành phố Hà Nội	Phùng Thị Như Quỳnh	2124011310	Quản trị thương mại điện tử_K66_04F	Nguyễn Thị Hồng Loan
		Nguyễn Duy Hậu	2124011265	Quản trị thương mại điện tử_K66_04F	
		Bùi Cao Huyền Trang	2124011277	Quản trị thương mại điện tử_K66_04F	
		Nguyễn Thị Xuân Mai	2124010787	Quản trị thương mại điện tử_K66_04B	
		Nguyễn Đức Thiện	2224010108	Quản trị kinh doanh_67A	
119	Những nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên trường đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Đức Phương	2224010308	Quản trị Marketing truyền thông_67B	Phạm Thu Trang
		Nguyễn Hồng Vy	2224010809	Quản trị Marketing truyền thông_67B	
		Nguyễn Thu Hiền	2224010685	Quản trị Marketing truyền thông_67A	
		Nguyễn Thị Bạch Dương	2224010607	Quản trị Marketing truyền thông_67C	
		Nguyễn Thị Phương	2224010648	Quản trị Marketing truyền thông_67A	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
120	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các công ty cổ phần niêm yết ngành khai khoáng Việt Nam	Nguyễn Thị Hà Giang	2224010616	Quản trị Marketing truyền thông_67C	Nguyễn Thị Kim Oanh
		Đào Thị Huyền	2224010625	Quản trị Marketing truyền thông_67C	
		Lê Thị Thu Hiền	2224011154	Quản trị Marketing truyền thông_67C	
		Nguyễn Vy Anh	2324010246	Quản trị kinh doanh_Quản trị Marketing truyền thông_K68	
		Đinh Nguyễn Mai Lan	2324010188	Quản trị kinh doanh_Quản trị Marketing truyền thông_K68	
121	Các yếu tố ảnh hưởng đến tài chính cá nhân của sinh viên khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, trường đại học Mô - Địa chất	Nguyễn Thanh Duyên	2224010823	Quản trị thương mại điện tử_67C	Nguyễn Tiến Hưng
		Lại Hồng Nhung	2224011077	Kế toán_K67C2	
		Nguyễn Thị Thanh Tuyền	2224010968	Kế toán_K67C2	
		Lê Thị Phương	2124012286	Kế toán_K66A1	
		Trịnh Nguyễn Thu Phương	2124010027	Kế toán_K66A1	
122	Hoàn thiện chuẩn mực kế toán số 06 - Thuế tài sản (VAS 06)	Bùi Ngọc Hân	2224011090	Kế toán_K67B1	Bùi Thị Thu Thủy
		Đoàn Phương Hoa	2224011018	Kế toán_K67B1	
		Nguyễn Thị Vân Oanh	2224010670	Kế toán_K67B2	
		Hà Thị Bình Yên	2224011137	Kế toán_K67B2	
123	Nghiên cứu hành vi quản lý tài chính của sinh viên trường đại học Mô - Địa chất	Nguyễn Thị Thủy Dung	2324010025	Tài chính - ngân hàng_K68	Phí Thị Kim Thu
		Trần Thúy Vân	2324010121	Tài chính - ngân hàng_K68	
		Vũ Cao Như Quỳnh	2324010119	Quản trị kinh doanh_Quản trị thương mại điện tử_K68	
		Phạm Thị Hoàng Linh	2324010091	Kế toán_K68	
		Lê Hoàng Anh	2324010089	Kế toán_K68	
124	Tìm hiểu công tác quản lý thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại chi cục thuế quận Nam Từ Liêm	Vũ Trần Minh Trang	2224010296	Kế toán_K67B2	Phạm Thu Hương
		Trần Thị Khánh Vân	2224010384	Kế toán_K67B2	
		Nguyễn Hoàng Yến	2224010960	Kế toán_K67B2	
		Nguyễn Thị Yến	2224010371	Kế toán_K67B2	
		Lê Thị Thảo Vân	2221070193	Kế toán_K67B2	
125	Tìm hiểu cơ hội và thách thức của lĩnh vực phân tích tài chính doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) hiện nay	Vũ Minh Tuấn	2224010055	Tài chính - ngân hàng_K67C	Phạm Thị Hồng Hạnh
		Dương Tuấn Dũng	2224010938	Tài chính - ngân hàng_K67C	
		Bùi Văn Đức	2224010971	Tài chính - ngân hàng_K67C	
		Ngô Văn Việt	2224010219	Tài chính - ngân hàng_K67C	
		Bùi Thị Mai Phương	2224010888	Tài chính - ngân hàng_K67B	
126	Nghiên cứu mô hình tích hợp để xây dựng chính sách thuế môi trường ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	Dương Yến Nhi	2224010420	Kế toán_K67B2	Nguyễn Thị Minh Thu
		Tổng Thị Vân	2224010772	Kế toán_K67B2	
		Phạm Thị Kiều Anh	2224010268	Kế toán_K67A1	
		Đinh Thị Hồng	2224010463	Kế toán_K67A1	
		Dương Thanh Thảo	2224010614	Kế toán_K67A2	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
127	Sử dụng mô hình DuPont phân tích khả năng sinh lời của các công ty cổ phần khai thác than thuộc TKV	Nguyễn Văn Thế	2224010225	Tài chính - ngân hàng_K67B	Đương Thị Nhân
		Lã Thị Diệu Anh	2224010226	Tài chính - ngân hàng_K67B	
		Lê Thị Huyền Trang	222401113	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng B_K67	
		Giáp Thúy Hà	2224010493	Tài chính - ngân hàng_K67B	
		Bùi Hải Yến	2224010398	Tài chính - ngân hàng_K67B	
128	Nghiên cứu an toàn tài chính của các công ty cổ phần niêm yết thuộc TKV	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	2224010867	Tài chính - ngân hàng_K67C	Luu Thị Thu Hà
		Lý Phương Anh	2224010506	Tài chính - ngân hàng_K67C	
		Lê Thị Ngọc Anh	2224010477	Tài chính - ngân hàng_K67C	
		Lê Thị Đan	2224010737	Tài chính - ngân hàng_K67C	
129	Tìm hiểu thực trạng quản lý thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại chi cục thuế quận Nam Từ Liêm	Nguyễn Thị Thanh Huyền	2224011003	Quản lý công nghiệp_67B	Lê Thị Thu Hồng
		Đỗ Kim Anh	2224010472	Quản lý công nghiệp_67B	
		Trần Hồng Hạnh	2224010321	Quản lý công nghiệp_67B	
		Trần Xuân Sáng	2224010990	Quản lý công nghiệp_67B	
		Nguyễn Thị Diệu Anh	2224010314	Quản lý công nghiệp_67B	
130	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia đầu tư chứng khoán của sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất	Đỗ Thị Hương	2224010893	Kế toán_K67B1	Phan Minh Quang
		Tạ Quỳnh Trang	2224011096	Quản trị thương mại điện tử_67C	
		Nguyễn Thị Thu Trà	2224010634	Kế toán_K67C2	
		Lê Chí Dũng	2224010031	Quản trị kinh doanh_67A	
		Nguyễn Lộc Bình	2224010196	Tài chính - ngân hàng_K67A	
131	Kế toán chi phí môi trường tại công ty Cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin	Nguyễn Tiến Hùng	2224010492	Tài chính - ngân hàng_K67A	Nguyễn Thị Huyền Trang
		Vũ Thị Lam	2224010611	Tài chính - ngân hàng_K67A	
		Chu Thị Oanh	2224010690	Tài chính - ngân hàng_K67A	
		Nguyễn Thị Thu Hiền	2224010988	Tài chính - ngân hàng_K67A	
		Trần Hữu Bảo	2224010412	Tài chính - ngân hàng_K67A	
132	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc công bố báo cáo phát triển bền vững của một số doanh nghiệp điển hình tại Việt Nam	Lê Phương Thanh	2224010521	Kế toán_K67B2	Hoàng Thị Thủy
		Cao Thị Khánh Linh	2224010955	Kế toán_K67B1	
		Vũ Thu Thảo	2224010159	Kế toán_K67B2	
		Nguyễn Thị Thủy	2224010816	Kế toán_K67B2	
		Diệp Thị Thanh Thương	2224010115	Kế toán_K67B2	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
133	Tìm hiểu những quy định mới trong Luật Đầu tư công 2023	Nguyễn Thị Hải Yến	2324010177	Kế toán_K68	Nguyễn Thị Kim Liên
		Lê Thị Thảo Nguyên	2324010146	Kế toán_K68	
		Ngô Thanh Phương	2324010029	Kế toán_K68	
		Lê Thị Thanh Xuân	2324010046	Kế toán_K68	
		Phạm Thị Phương Anh	2324010035	Kế toán_K68	
134	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm trong hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Mô - Địa chất.	Vũ Phương Anh	2124011656	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05B	Phạm Thu Uyên
		Vũ Thị Sao Mai	2124011675	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05B	
		Vũ Thị Hồng Phượng	2124010836	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05E	
		Phạm Hoàng Vũ	2124010751	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05D	
		Bùi Phương Chi	2124010635	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05D	
135	Tìm hiểu kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng và thu tiền tại Công ty Cổ phần tập đoàn UKG	Nguyễn Thị Hằng	2224010059	Kế toán_K67C1	Vũ Thị Như Quỳnh
		Nguyễn Ngọc Anh	2224010020	Kế toán_K67C1	
		Lê Hoa Lan	2224010317	Kế toán_K67C1	
		Ngô Thị Phương Thảo	2224010255	Kế toán_K67C2	
		Lê Thị Trang	2224010355	Kế toán_K67C2	
136	Giải pháp giảm nghèo cho người dân một số tỉnh miền núi phía Bắc thông qua phát triển du lịch địa chất.	Trương Thị Thủy Trang	2124010262	Quản trị kinh doanh_K66_01A	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
		Tô Thùy Hiền Trang	2124010013	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05A	
		Bùi Huyền Dịu	2124011954	Tài chính - ngân hàng_K66C2	
137	Nghiên cứu tác động của việc đi làm thêm đến kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Mô - Địa chất.	Vương Thị Kiều Trang	2224010408	Tài chính - ngân hàng_K67B	Đỗ Đức Ánh
		Nguyễn Thị Kim Oanh	2224010619	Quản trị thương mại điện tử_67B	
		Giang Thị Kim Thư	2224010400	Quản trị Marketing truyền thông_67C	
		Vi Thị Bích Ngọc	2224010550	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Nguyễn Thị Thương	2224010479	Quản trị thương mại điện tử_67A	
138	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng đối với hàng hóa thực phẩm, thuộc danh mục sản phẩm OCOP tại Hà Nội.	Nguyễn Thị Anh	2124011865	Tài chính - ngân hàng_K66C2	Phạm Ngọc Tuấn
		Nguyễn Công Thái	2124010400	Tài chính - ngân hàng_K66A2	
		Đậu Khắc Thạch	2124012197	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05B	
		Bùi Thu Trang	2124011631	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05B	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
139	Tác động của việc sử dụng người ảnh hưởng (KOLs) đến hiệu quả chiến dịch truyền thông số trong ngành bán lẻ điện thoại và các thiết bị điện tử thông minh	Nguyễn Hữu Bách	2224010105	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	Phạm Đức Quang
		Nguyễn Mạnh Cường	2224010302	Quản lý công nghiệp_67A	
		Phạm Mai Phương	2324010185	Quản trị kinh doanh_Quản trị Marketing truyền thông_K68	
140	Nghiên cứu tác động của giác quan đến quyết định mua hàng, lấy ví dụ địa điểm bán cà phê và đồ uống.	Nguyễn Thế Thành	2224010929	Quản trị Marketing truyền thông_67A	Nguyễn Thanh Thủy
		Nguyễn Thị Hải	2224010654	Quản trị Marketing truyền thông_67B	
		Nguyễn Đức Dương	2224010604	Quản trị Marketing truyền thông_67A	
		Nguyễn Đức Tài	2224011021	Quản trị Marketing truyền thông_67A	
141	Trách nhiệm xã hội Nhà trường, sự hài lòng và ý định nghỉ học của sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất.	Nguyễn Thị Phương Anh	2224010699	Quản trị kinh doanh_67A	Nguyễn Thanh Thủy
		Nguyễn Thị Hoài An	2224020699	Quản trị kinh doanh A K67	
		Nguyễn Thị Chúc	2224010979	Quản trị kinh doanh_67A	
142	Tác động của trải nghiệm khách hàng tới ý định mua lặp lại qua sàn thương mại điện tử của giới trẻ đối với sản phẩm thời trang may mặc	Nguyễn Thị Hằng	2324010241	Quản trị kinh doanh_Quản trị Marketing truyền thông_K68	Nguyễn Thu Hà
		Lê Trà My	2324010198	Quản trị kinh doanh_Quản trị thương mại điện tử_K68	
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	2324010094	Quản trị kinh doanh_Quản trị kinh doanh_K68	
		Nguyễn Thị Ngọc Anh	2324010156	Quản trị kinh doanh_Quản trị kinh doanh_K68	
		Trương Thế Sang	2324010104	Quản trị kinh doanh_Quản trị thương mại điện tử_K68	
143	Đánh giá cơ hội triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại huyện Trầm Thủy, tỉnh Yên Bái	Trương Phương Hoa	2224010110	Kế toán_K67B1	Trần Văn Hiệp
		Đỗ Thị Thu Hương	2224010209	Quản trị kinh doanh_67B	
		Nguyễn Nữ Minh Ánh	2224010627	Quản trị kinh doanh_67B	
		Đỗ Bích Ngọc	2224010112	Quản trị kinh doanh_67B	
		Nguyễn Diệu Linh	2324010098	Quản trị kinh doanh_Quản trị kinh doanh_K68	
144	Nghiên cứu tác động của Chat GPT đến hiệu quả học tập của sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Thị Phương Thảo	2224010114	Quản trị Marketing truyền thông_67A	Đỗ Đức Ánh
		Đặng Thị Minh Tâm	2224010942	Quản trị Marketing truyền thông_67A	
		Đàm Phương Thảo	2224010543	Quản trị Marketing truyền thông_67B	
145	Nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số thành công của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố Hà Nội	Trương Khánh Hiền	2224010194	Kế toán_K67C1	Nguyễn Thị Hồng Loan
		Lê Thị Hương	2224010618	Kế toán_K67C1	
		Đặng Thu Thủy	2224010778	Kế toán_K67C2	
		Tăng Thị Huệ	2224010545	Kế toán_K67C1	
		Hoàng Thị Nhớ	2224011053	Kế toán_K67C2	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
146	Mức độ phổ biến và hiệu quả của phương pháp học nhóm trong việc ôn thi kết thúc học phần của sinh viên trường đại học Mỏ- Địa chất	Nguyễn Thị Mai	2124010760	Kế toán_K66C1	Nguyễn Thanh Thảo
		Lê Thị Như Quỳnh	2124012161	Quản trị Marketing truyền thông_K66_05B	
		Vũ Công Quân	2224010174	Quản trị kinh doanh_67A	
		Nguyễn Thị Hương	2324010127	Kế toán_K68	
		Nguyễn Thị Diệu Anh	2324010208	Quản lý công nghiệp_Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_K68	
147	Nghiên cứu chiết xuất hoa cúc định hướng ứng dụng làm thuốc xịt chống muỗi	Nguyễn Thị Thương	22221000015	Hóa dược_K67	Nguyễn Thị Kim Thoa
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2221000013	Hóa dược_K67	
		Nguyễn Lâm Quỳnh	22221000014	Hóa dược_K67	
		Đặng Văn Danh Thái	2321000029	Hóa dược_K68	
148	Nghiên cứu tổng hợp xanh và biến tính nano ZnO với tác nhân hữu cơ (Pluronic) định hướng ứng dụng làm vật liệu mang dược chất	Nguyễn Trịnh Kiều Trang	2321000010	Hóa dược_K68	Lê Thị Phương Thảo
		Trần Ngọc Ánh	2321000040	Hóa dược_K68	
		Đinh Thị Thu Hương	2321000023	Hóa dược_K68	
		Hoàng Thị Phương	2321000011	Hóa dược_K68	
		Phạm Diệu Thúy	2321000031	Hóa dược_K68	
149	Nghiên cứu chiết xuất và thử hoạt tính kháng khuẩn của dịch chiết cây sài đất.	Nghiêm Lan Nhi	2221000008	Hóa dược_K67	Nguyễn Thị Thu Hiền
		Nguyễn Đức Huy	2221000016	Hóa dược_K67	
		Trần Đức Trung	2321000033	Hóa dược_K68	
		Nguyễn Văn Thắng	2321000038	Hóa dược_K68	
		Trần Bùi Quân	2321000002	Hóa dược_K68	
150	Nghiên cứu khả năng phân tích hàm lượng cadimi trong môi trường chất lỏng ion bằng phương pháp von-ampe hòa tan	Nguyễn Quyền Phương Thảo	2321000008	Hóa dược_K68	Lê Thị Duyên
		Trần Khánh Vân	2321000013	Hóa dược_K68	
		Dương Thị Hương Mơ	2321000030	Hóa dược_K68	
		Phạm Đức Nam	2321000036	Hóa dược_K68	
151	Nghiên cứu tổng hợp hóa học chất khởi nguồn Benzo α -pyron (coumarin)	Nguyễn Văn Bằng	2321000035	Hóa dược_K68	Hà Mạnh Hùng
		Vũ Thị Thùy Dung	2321000024	Hóa dược_K68	
		Đinh Thùy Dung	2321000016	Hóa dược_K68	
				Hóa dược_K68	
152	Nghiên cứu khả năng mang thuốc và giải phóng thuốc chống ung thư 5 - fluorouracil của vật liệu khung cơ kim trên cơ sở H3BTC	Lưu Ngọc Linh	2321000028	Hóa dược_K68	Đỗ Thị Hải
		Tiêu Diệu Huyền Trang	2321000004	Hóa dược_K68	
		Đỗ Thị Khánh Huyền	2321000009	Hóa dược_K68	
		Nguyễn Ngọc Ly	2321000014	Hóa dược_K68	
153	Một số bài toán thực tế của ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính	Nguyễn Hoàng Long	2321060041	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá B_K68	Lê Bích Phượng
		Nguyễn Đại Lực	2321050118	Công nghệ thông tin A_K68	
		Vũ Ngọc Linh	2421000002	Hóa dược_K69	
		Nguyễn Cao Thanh Huyền	2421000008	Hóa dược_K69	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
154	Một số bài toán thực tế của đạo hàm và vi phân	Nguyễn Tiến Khởi	2321050038	Công nghệ thông tin B_K68	Lê Bích Phượng
		Đỗ Gia Linh	2421000009	Hóa dược_K69	
		Nguyễn Lê Ngọc Linh	2421000007	Hóa dược_K69	
		Nguyễn Quỳnh Anh	2421020192	Du lịch địa chất_K69	
155	Một số bài toán của thống kê ứng dụng	Nguyễn Văn Chung	2321050024	Công nghệ thông tin B_K68	Nguyễn Thị Hằng
		Cao Thị Hương Ly	2421000015	Hóa dược_K69	
		Nguyễn Diệu Loan	2421000026	Hóa dược_K69	
		Trịnh Ngọc Hân	2421020091	Du lịch địa chất_K69	
156	Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch địa chất khu vực Hà Nội	Bùi Thị Thu Hiếu	2321020068	Du lịch địa chất_K68	Ngô Thị Kim Chi
		Trần Bùi Khánh Linh	2321020025	Du lịch địa chất_K68	
		Nguyễn Thùy Linh	2321020110	Du lịch địa chất_K68	
		Vũ Thị Ngát	2321020011	Du lịch địa chất_K68	
157	Bảng chứng về hoạt động kiến tạo hiện đại khu vực phía nam Quảng Nam dựa trên kết quả định tuổi ESR	Nguyễn Thị Kim Thoa	2321020021	Địa chất học_K68	Nguyễn Quốc Hưng
		Cao Xuân Bách	2321020080	Địa chất học_K68	
		Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2321020040	Địa chất học_K68	
158	Ứng dụng tổ hợp các chỉ số địa mạo trong nghiên cứu kiến tạo hiện đại. Lấy ví dụ khu vực	Trần Lăng Dũng	2321020034	Địa chất học_K68	Vũ Anh Đạo
		Nguyễn Thị Ngọc Khánh	2321020112	Địa chất học_K68	
159	Nhận dạng và phân vùng các Tài nguyên du lịch phục vụ phát triển du lịch địa chất tại Hà Giang	Nông Thị Lan Anh	2321020090	Du lịch địa chất_K68	Phan Văn Bình
		Vang Thị Huế	2321020082	Du lịch địa chất_K68	
		Trịnh Thu Hà	2321020027	Du lịch địa chất_K68	
		Phan Thị Khánh Quỳnh	2321020119	Du lịch địa chất_K68	
160	Định hướng sử dụng quét mã QR trong việc tích hợp các thông tin dữ liệu địa chất cho các	Tạ Anh Quân	2221020067	Du lịch địa chất_K67	Phan Văn Bình
		Hoàng Thùy Trang	2221020111	Du lịch địa chất_K67	
161	Đánh giá tiềm năng và vai trò của các hang động cho phát triển của loại hình du lịch địa chất từ đó xây dựng chương trình du lịch địa chất tại Công viên địa chất Non nước Cao Bằng	Nguyễn Thị Minh Thu	2121020056	Du lịch địa chất_K66	Phan Văn Bình
162	Đặc điểm hang động núi lửa Công viên địa chất Đắc Nông và giải pháp bảo tồn phát triển du lịch bền vững	Đặng Xuân Nhi (trưởng nhóm)	2221020048	Du lịch địa chất_K67	Nguyễn Hữu Hiệp
		Nguyễn Thị Thúy	2321020065	Du lịch địa chất_K68	
		Nguyễn Thị Phương Anh	2321020009	Du lịch địa chất_K68	
		Nguyễn Trung Thành	2221020055	Du lịch địa chất_K67	
163	Đặc điểm trầm tích tầng mặt vùng biển Tây Nam và nhận diện nguy cơ tai biến địa chất, môi trường	Bùi Trà My (trưởng nhóm)	2221020019	Địa chất học_K67	Nguyễn Hữu Hiệp
		Đoàn Tiến Đạt	2221020076	Địa chất học_K67	
		Nguyễn Xuân Mạnh Cường	2221020081	Địa chất học_K67	
		Nguyễn Minh Đức	2221020064	Địa chất học_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
164	Ứng dụng phương pháp Insar trong nghiên cứu đánh giá nguyên nhân sụt lún năm 2023 khu vực Đồng Quang, Quốc Oai	Nguyễn Thị Phương Anh	2221020038	Địa chất học_K67	Vũ Anh Đạo
		Đỗ Quang Hà	2221020004	Địa chất học_K67	
		Lê Thành Đạt	2221020047	Địa chất học_K67	
165	Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch địa chất - khai thác mỏ. Ví dụ một số mỏ than khu vực Cẩm Phả, Quảng Ninh	Nguyễn Thanh Chúc	2221020009	Du lịch địa chất_K67	Đỗ Mạnh An
		Trần Thị Huyền Trang	2221020096	Du lịch địa chất_K67	
		Nguyễn Thị Hồng Hoa	2221020041	Du lịch địa chất_K67	
		Trần Thị Thu Phương	2221020120	Du lịch địa chất_K67	
166	Nghiên cứu đặc điểm cổ kết của đất bùn sét khu vực Dự án Nhà máy sản xuất nhựa polyester Cái Mép và phân tích dự báo độ lún cổ kết dưới tải trọng do cốt cao san nền.	Đoàn Mạnh Cường	2121020028	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật_Khóa 66	Bùi Văn Bình
		Phạm Minh Đức	2121020055	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật_Khóa 66	
		Vũ Minh Khánh	2121020008	KT địa chất 02 K66	
167	Nghiên cứu ứng dụng thí nghiệm Dilatometer (DMT) xác định sức kháng cắt không thoát nước của đất yếu khu vực cảng Cái Mép	Nguyễn Đức Tân	2121020043	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Nguyễn Văn Phóng
		Hoàng Văn Thinh	2121020062	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Lê Quang Tấn	2121020034	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Nguyễn Sơn Bá	2221020049	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Nguyễn Tuấn Quang	2221020036	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
168	Nghiên cứu ứng dụng xây dựng bản đồ kiểm kê trượt lở bằng các công cụ miễn phí ảnh viễn thám và google earth engine cho tỉnh Lào Cai.	Dương Tiến Mạnh	2321020100	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	Nguyễn Thị Nụ
		Phùng Thị Thanh Thủy	2321020052	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Nguyễn Thị Hồng Ngọc	2321020039	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Vi Văn Đại	2321020019	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Lý Duy Nam	2121020019	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
169	Nghiên cứu sử dụng phần mềm ADONIS trong giải quyết một số bài toán địa kỹ thuật	Nguyễn Khánh Ly	2121020058	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Dương Văn Bình
		Vũ Bảo	2121020061	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Đoàn Mạnh Quỳnh	2121020003	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
170	Nghiên cứu mối quan hệ giữa một số thí nghiệm địa kỹ thuật hiện trường và trong phòng ở khu vực Hà Nội	Nguyễn Văn Thắng	2121020036	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Nguyễn Văn Hùng
		Nguyễn Ngọc Thịnh	2121020083	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Nguyễn Xuân Quý	2121020015	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Nguyễn Hoàng Đức Anh	2121020036	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
171	Nghiên cứu ứng dụng thiết bị xuyên Pocket Penetrometer xác định cường độ kháng nén 1 trục nở hông của đất loại sét	Nguyễn Hữu Việt	2121020076	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Nguyễn Thành Dương
		Dương Trung Kiên	2121020006	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Trần Duy Dũng	2121020037	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Phan Anh Tú	2321020026	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Nguyễn Thành Đạt	2321020032	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
172	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Rockwork trong xây dựng mô hình cấu trúc nền cho dự án Nhà máy điện gió Yang Trung, tỉnh Gia Lai	Thiều Quang Hùng	2121060643	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Phạm Thị Việt Nga
		Nguyễn Đức Nhật	2221020057	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Lưu Xuân Hiếu	2221020135	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Nguyễn Trịnh Duy Anh	2221020141	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Phạm Thành Long	2221020007	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
173	Đặc điểm hình thái - cấu trúc các vỉa than và ảnh hưởng của chúng tới công tác thăm dò, khai thác mỏ Bình Minh, Quảng Ninh.	Phan Tấn Nam	2321020028	Kỹ thuật địa chất_K68	Đỗ Mạnh An
		Đỗ Văn Tính	2321020007	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Lê Đình Bảo	2321020105	Kỹ thuật địa chất_K68	
174	Đặc điểm quặng sắt mỏ Nam Phía Đăm, vùng Pắc Nặm, Bắc Kạn	Lường Thị Như Quỳnh	2221020101	Kỹ thuật địa chất_K67_05	Phạm Thị Thanh Hiền
		Hoàng Thị Ngọc Mai	2321020126	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Phạm Văn Thắng	2321020051	Kỹ thuật địa chất_K68	
175	Tuổi đồng vị U-Pb zircon của granit Pia Oắc và ý nghĩa kiến tạo khu vực.	Phạm Lê Nghĩa	2321020085	Kỹ thuật địa chất_K68	Nguyễn Đình Luyện
		Đặng Văn Hiếu	2321020094	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Nguyễn Quang Huy	2321020045	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Nguyễn Huy Hải	2321020044	Kỹ thuật địa chất_K68	
176	Đặc điểm một số loại đá ốp lát tự nhiên của Việt Nam	Nguyễn Văn Trường	2221020068	Kỹ thuật địa chất_K67_02	Lê Thị Thu
		Vương Đình Trường	2221020066	Kỹ thuật địa chất_K67_02	
177	Thành phần vật chất và tiềm năng tại nguyên vỏ, kết hạch Fe-Mn trung sâu tây nam Biển Đông	Lê Võ Tường Huy	2221020050	Kỹ thuật địa chất_K67_02	Nguyễn Khắc Du
		Phanthamalar Xayxana	2221020001L	Kỹ thuật địa chất_K67_05	
178	Đặc điểm địa chất - quặng hóa vàng tại khu vực Phước Lộc, Phước Sơn, Quảng Nam	Nguyễn Hải Linh	2221020020	Kỹ thuật địa chất_K67_05	Lê Xuân Trường
		Alounsack Xayasena	2221020002L	Kỹ thuật địa chất_K67_05	
		Trần Đình Anh	2221020104	Kỹ thuật địa chất_K67_05	
179	Áp dụng phương pháp toán địa chất trong xử lý kết quả mẫu thăm dò khoáng sản thiếc khu mỏ Thuận Phú Bò, Quý Hơ, Ninh An	Lê Bảo Nguyên	2121020025	Kỹ thuật địa chất_Khóa 66	Phan Viết Sơn
		Nguyễn Tuấn Tú	2121020092	Kỹ thuật địa chất_Khóa 66	
180	Nghiên cứu lựa chọn, tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế phục vụ công tác dự báo xói lở, bồi lắng tại vị trí cửa thu nước nhà máy nước sông Đà	Đinh Thùy Linh	2221020031	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	Vũ Thu Hiền
		Đàm Duy Nhật Minh	2221020129	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	
		Nguyễn Hải Nam	2221020137	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	
		Vũ Ngọc Phương Anh	2321020016	Du lịch địa chất_K68	
181	Đặc điểm thạch học các đá metacarbonat khu vực Ngọc Phái, Chợ Đồn, Bắc Kạn và khả năng làm đá mỹ nghệ.	Trần Ngọc Anh	2221020001	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	Phạm Thị Vân Anh
		Nguyễn Thị Huyền	2221020145	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
		Nguyễn Thu Trà	2221020039	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
182	Đặc điểm thạch học các đá vôi màu đỏ khu vực Vũ Muộn, Bạch Thông, Bắc Kạn và khả năng làm đá mỹ nghệ.	Nguyễn Thị Kim Anh	2221020091	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	Nguyễn Hữu Trọng
		Nguyễn Thị Linh	2221020051	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
		Lý Thanh Trúc	2221020090	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
183	Nghiên cứu phương pháp và thực tiễn kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở cho hoạt động khai thác tại các mỏ than lộ thiên ở Việt Nam	Trần Văn Tú	2121040012	Kỹ thuật mỏ_K66	Đỗ Ngọc Hoàn
		Trần Đức Toàn	2121040004	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Giáp Thành Đạt	2121040031	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Phạm Hùng Cảnh	2321040059	An toàn, vệ sinh lao động_K68	
		Nguyễn Lê Lan Anh	2321040023	An toàn, vệ sinh lao động_K68	
184	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ khai thác bằng tàu cuốc cho những khoáng sản nằm ở khu vực biển nông Việt Nam	Đào Quang An	2121040036	Kỹ thuật mỏ_K66	Lê Quí Thảo
		Huỳnh Bảo Minh	2121040025	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Hoàng Quốc Tú	2121040054	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Nguyễn Văn Điều		Khai thác K66	
185	Công nghệ khai thác chọn lọc phù hợp với điều kiện phân bố quặng bauxite mỏ Tây Tân Rai, Lâm Đồng	Lê Hoàng Kha	2121040006	Kỹ thuật mỏ_K66	Nguyễn Anh Tuấn
		Nguyễn Thanh Hiền	2121040009	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Phạm Quang Minh	2121040051	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Đỗ Anh Quân	2121040017	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Trần Văn Vinh	2121040047	Kỹ thuật mỏ_K66	
186	Nghiên cứu các biện pháp nhằm tăng cường năng lực quản lý đảm bảo an toàn và sử dụng hiệu quả vật liệu nổ công nghiệp	Nguyễn Thị Khánh Trang	2221040034	An toàn, vệ sinh lao động_K67	Nguyễn Đình An
		Phạm Đình Tuấn	2121040022	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Nguyễn Đức Đại	2221040008	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Nguyễn Sĩ Anh	2221040053	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Ngô Anh Đức	2321040065	An toàn, vệ sinh lao động_K68	
187	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn trong công tác vận tải trên các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh.	Đoàn Thị Nhung	2221040049	An toàn, vệ sinh lao động_K67	Lê Thị Thu Hoa
		Phạm Thị Bích Ngọc	2221040051	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Nguyễn Lưu Ly	2221040001	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Vũ Tuấn Linh	2121040034	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Hồ Thị Ánh Ngọc	2221040061	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
188	Nghiên cứu xác định các thông số hệ thống khai thác phù hợp cho mỏ đá ốp lát Tân Long, Bình Định	Phạm Duy Linh	2221040017	Kỹ thuật mỏ_K67	Phạm Văn Việt
		Phạm Huy Hoàng	2221040041	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Nguyễn Văn Đạt	2221040027	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Lê Thanh Sang	2321040031	An toàn, vệ sinh lao động_K68	
		Phan Quyền Đức	2321040009	An toàn, vệ sinh lao động_K68	
189	Nhận diện, đánh giá rủi ro trong công tác Khoan-Nổ mìn tại các mỏ lộ thiên.	Nguyễn Ngọc Lộc	2021040052	Kỹ thuật mỏ_K65	Trần Đình Bảo
		Hoàng Đình Nam	2021040137	Kỹ thuật mỏ_K65	
		Nguyễn Trà My	2221040060	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Lê Phương Dung	2221040026	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Phan Lương Khánh Ly	2221040072	An toàn, vệ sinh lao động_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
190	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) trong quản lý an toàn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các mỏ khai thác đá vật liệu xây dựng ở Việt Nam.	Trịnh Việt Anh	2221040063	An toàn, vệ sinh lao động_K67	Trần Quang Hiếu
		Vũ Xuân Đương	2221040018	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Nguyễn Bá Nam	2121040023	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Phạm Minh Hiếu	2221040001	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Bùi Minh Anh	2221040053	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
191	Nghiên cứu thu hồi thạch cao từ bazơ thải phosphogypsum (GYPS) của nhà máy DAP	Vũ Cẩm Tú	2221040011	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	Phạm Thanh Hải
		Nguyễn Đức Công Cường	2321040064	Kỹ thuật tuyển khoáng_K68	
		Lê Việt Dũng	2021040022	Kỹ thuật tuyển khoáng_K68	
192	Nghiên cứu khả năng thu hồi vàng từ quặng đuôi tuyển nổi đồng của Công ty CP đồng Tà Phời – Vinacomin	Nguyễn Kim Chi	2121040016	Kỹ thuật tuyển khoáng_K66	Nhữ Thị Kim Dung
		Trịnh Thế Phong	2221040037	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	
		Lê Sỹ Hùng	2221040006	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	
193	Nghiên cứu thu hồi quặng tinh bauxit từ hồ thải quặng đuôi xường tuyển rửa bằng phương pháp tuyển trọng lực.	Vũ Thanh Tùng	2121040021	Kỹ thuật tuyển khoáng_K66	Lê Việt Hà
		Hoàng Thanh Phương	2321040045	Kỹ thuật tuyển khoáng_K68	
		Tường Thế Sơn	2321040056	Kỹ thuật tuyển khoáng_K68	
194	Nghiên cứu thu hồi tinh quặng sắt từ bùn đỏ của công ty Nhôm Đắk Nông-TKV	Ngô Văn Định	2221040003	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	Phùng Tiến Thuật
		Đặng Thị Thu Phương	2021040047	Kỹ thuật tuyển khoáng_K65	
		Bùi Thị Hồng Ngọc	2021040058	Kỹ thuật tuyển khoáng_K68	
195	Nghiên cứu thu hồi than từ bụi tro bay của nhà máy nhiệt điện bằng thiết bị tuyển nổi cơ giới truyền thống.	Nguyễn Văn Hợp	2221040021	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	Trần Văn Đực
		Nguyễn Trần Danh Tuyển	2221040031	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	
		Nguyễn Quang Lân	2221040010	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	
196	Nghiên cứu tinh luyện graphit Yên Bái độ sạch cao bằng phương pháp axit	Phạm Hoàng Giang	2221040038	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	Trần Trung Tới
		Trần Thị Thu Hương	2221040048	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	
		Nguyễn Sỹ Việt	2021040043	Kỹ thuật tuyển khoáng_K65	
197	Xây dựng mô hình máy tính mô phỏng giàn chống cơ khí hóa trong mỏ than hầm lò	Phản Quý Thanh	2321040047	Kỹ thuật mỏ_K68	Lê Tiến Dũng
		Phạm Mai Linh	2321040060	Kỹ thuật mỏ_K68	
		Bùi Thế Đạt	2321040048	Kỹ thuật mỏ_K68	
		Bùi Đức Dương	2321040001	Kỹ thuật mỏ_K68	
		Bùi Quang Nam	2321040043	Kỹ thuật mỏ_K68	
198	“Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải tạo mạng gió nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống thông gió tại mỏ than Khe Châm – TKV”	Bùi Thanh Lâm	2221040020	Kỹ thuật mỏ_K67	Nguyễn Hồng Cường
		Lò Văn Nguyên	2221040025	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Phạm Tiến Hưng	2221040002	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Trần Đăng Khoa	2221040052	Kỹ thuật mỏ_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
199	Nghiên cứu đề xuất giải pháp khai thác hợp lý cho lò chợ via L7 Cánh Đông cạnh rìa moong lộ thiên 790 công ty cổ phần than Mông Dương -Vinacomin	Lại Quang Dương	2221040029	Kỹ thuật mỏ_K67	Phạm Đức Hưng
		Nguyễn Trần Tiến Thành	2221040062	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Ninh Quốc Việt	2221040036	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Nguyễn Khắc Thành	2221040024	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Nguyễn Khánh Linh	2321040028	Kỹ thuật mỏ_K68	
200	Nghiên cứu áp dụng công nghệ khai thác lò chợ xiên chéo, chống giữ bằng giàn mềm ZRY cho via 8 khu Trung Tâm, Công ty than Dương Huy - TKV	Nguyễn Hoàng Thành	2121040030	Kỹ thuật mỏ_K66	Vũ Trung Tiến
		Ngô Quang Hải	2121040038	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Phạm Hoàng Diệp	2121040020	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Nguyễn Đức Thắng	2121040018	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Phạm Đặng Thanh Lâm	2121040007	Kỹ thuật mỏ_K66	
201	Ảnh hưởng của góc dốc via than đến đặc điểm phân bố ứng suất xung quanh đường lò dọc via.	Nguyễn Thanh Hiền	2121040009	Kỹ thuật mỏ_K66	Lê Quang Phục
		Nguyễn Phi Hùng	2121040028	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Lê Hoàng Kha	2121040006	Kỹ thuật mỏ_K66	
202	Nghiên cứu giải pháp tổng thể điều hòa nhiệt độ không khí cho các gương lò đào của mỏ than Mông Dương	Đinh Hải Du	2121040057	Kỹ thuật mỏ_K66	Nguyễn Văn Thịnh
		Đỗ Anh Quân	2121040017	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Nguyễn Quang Duy.	2121040026	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Nguyễn Việt Trường	2121040014	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Vũ Đình Thiện	2121040008	Kỹ thuật mỏ_K66	
203	Nghiên cứu ứng dụng mô hình học máy dự báo ảnh hưởng của hàm lượng kim loại nặng trong trầm tích bãi bồi đến môi trường ven bờ Vịnh Bái Tử Long, tỉnh Quảng Ninh	Đỗ Minh Dũng	2321080028	Kỹ thuật môi trường_K68	Đào Trung Thành
		Hà Thu Trang	2321080047	Kỹ thuật môi trường_K68	
		Vũ Quang Huy	2321080041	Kỹ thuật môi trường_K68	
		Đỗ Đăng Đại	2321080040	Kỹ thuật môi trường_K68	
204	Nghiên cứu quy trình chiết tách nguyên tố đất hiếm làm vật liệu phát quang từ chất thải điện tử.	Nguyễn Thị Anh Thư	2321080094	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	Nguyễn Thị Hồng
		Bùi Hằng Nga	2321080001	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	
		Kiều Thị Hồng Nhung	2321080085	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	
		Nguyễn Mạnh Phố	2321080080	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	
		Trương Thị Thuý Trang	2321080019	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
205	Đánh giá và dự báo được chất lượng nước mặt trên một số suối chính chảy qua khu vực khai thác quặng apatit, tỉnh Lào Cai	Đặng Trung Hiếu	2321080012	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	Nguyễn Thị Cúc
		Trần Đỗ Hải Hà	2321080078	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	
		Tổng Phương Thảo	2321080016	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	
		Trương Thị Thanh Hường	2321080097	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	
206	Ứng dụng GIS và phương pháp phân tích Topsis phân vùng nhạy cảm sinh thái thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh	Lê Nguyễn Phương Thảo	2221080020	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Nguyễn Thị Cúc
		Nguyễn Thị Minh Trang	2221080031	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Phạm Thị Thu Hằng	2221080022	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
207	Xây dựng chiến lược quảng bá du lịch "Net Zero" nhằm bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển bền vững tại tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Quốc Việt	2221080015	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Phan Thị Mai Hoa
		Nguyễn Đào Văn Khánh	2221080024	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Minh Phương	2221080007	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Lê Quang Trường	2221080027	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
208	Ứng dụng GIS trong phân tích các địa điểm tiềm năng cho Du lịch sinh thái tại tỉnh Thái Nguyên	Lê Văn Khánh	2221080014	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Trần Thị Ngọc
		Nguyễn Thùy Linh	2221080052	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Đỗ Thị Thu Trang	2221080054	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Tuấn Tú	2221080023	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Đặng Tiến Mạnh	2221080017	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
209	Nghiên cứu mức liều chiếu xạ tự nhiên ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng khu vực Mường Hum, Lào Cai	Nguyễn Thị Thúy Hiền	2121080056	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	Nguyễn Văn Dũng
		Lò Văn Bổng	2121080024	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Trần Thị Lan Anh	2121080027	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Vũ Duy Hoàng	2121080018	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Nguyễn Phan Anh	212080019	Quản lý tài nguyên môi trường K66	
210	Nghiên cứu đánh giá phát thải từ phương tiện xe máy tại Hà Nội và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động	Nguyễn Phú Bảo Ngọc	2321080031	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	Vũ Thị Lan Anh
		Dương Minh Ánh	2321080033	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	
		Lại Văn Đức	2321080057	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	
		Phạm Văn Huy	2321080014	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	
		Đinh Tuấn Vũ	2321080073	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
211	Nghiên cứu xử lý ô nhiễm nước thải bằng biện pháp sinh học	Nguyễn Kiều Trang	2221080062	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Vũ Thị Lan Anh
		Lâm Hồng Vân	2221080071	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Hoàng Long	2221080032	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Văn Đài	2221080066	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
212	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng môi trường không khí do hoạt động khai thác than lộ thiên khu vực Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Lương Ngọc Hiếu	2221080087	Kỹ thuật môi trường_K67	Trần Thị Thanh Thuý
		Kiều Thị Thuý	2221080094	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Nguyễn Hoài Linh	2221080091	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Mai Hồng Anh	2222080061	Kỹ thuật môi trường_K67	
213	Nghiên cứu các yếu tố tổn thương xã hội liên quan đến biến đổi khí hậu tại khu vực Cát Bà, TP. Hải Phòng sử dụng phương pháp phân tích đa chỉ tiêu không gian	Phạm Hữu Kiên	2321080018	Quản lý tài nguyên và môi trường_B_K68	Phan Thị Mai Hoa
		Phan Tuấn Anh	2321080093	Quản lý tài nguyên và môi trường_B_K68	
		Phạm Phương Nam	2321080079	Quản lý tài nguyên và môi trường_B_K68	
		Bùi Thanh Chúc	2121080013	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Lại Đức Phước	2221080010	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
214	Nghiên cứu xác định sự phát thải khí nhà kính từ nước thải sinh hoạt của các phường thuộc lưu vực sông Nhuệ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm	Lê Cao Nguyên	2221080070	Kỹ thuật môi trường_K67	Nguyễn Mai Hoa
		Nguyễn Hà Giang	222180086	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Trịnh Ngọc Hải	2221080085	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Hạ Vũ Long Giang	2221080021	Kỹ thuật môi trường_K67	
215	Nghiên cứu cơ sở khoa học lựa chọn các moong đã khai thác để chứa nước thải mỏ than phục vụ xử lý cấp nước cho sản xuất sinh hoạt và bảo vệ môi trường vùng Quảng Ninh.	Phí Tùng Dương	2221080075	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Đỗ Văn Bình
		Nguyễn Tiến Dũng	2221080042	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Bùi Hoàng Anh	2221080084	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Đỗ Trường Giang	2221080093	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Trần Nhật Mai	2221080083	Kỹ thuật môi trường_K67	
216	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn đô thị Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Nguyễn Hương Ly	2321080024	Kỹ thuật môi trường_K68	Nguyễn Thị Thu Huyền
		Nguyễn Phương Hào	2321080100	Kỹ thuật môi trường_K68	
		Nguyễn Mai Lan	2121080002	Kỹ thuật môi trường_K66	
217	Nghiên cứu khả năng phát tán một số thành phần ô nhiễm không khí sử dụng mô hình GRAL tại khu vực TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	Trần Thị Phương Linh	2121080049	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	Nguyễn Quốc Phi
		Bùi Thị Như Quỳnh	2121080044	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Tạ Đức Thịnh	2121010038	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Nguyễn Thị Minh Khánh	2221080043	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Thị Khánh Linh	2221080056	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
218	Nghiên cứu một số thuật toán học máy đánh giá nguy cơ xảy ra tai biến địa môi trường tại khu vực Đồ Sơn, TP. Hải Phòng.	Phương Thị Ngọc	2221080034	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Nguyễn Quốc Phi
		Lê Thị Vân Anh	2221080044	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Đức Thành	2221080008	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Hoàng Minh Thư	2221080050	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Đường Thị Thanh Huệ	2221080067	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
219	Nghiên cứu phương pháp viễn thám cho thành lập bản đồ sinh vật đáy ở ven quần đảo Côn Đảo.	Nguyễn Quốc Việt	2221030005	Trắc địa bản đồ_67	Nguyễn Văn Trung
		Lương Thị Anh Thư	2221030045	Trắc địa bản đồ_67	
		Nguyễn Thị Minh Hiền	2221030101	Địa tin học_K67	
220	Nghiên cứu ngập lụt do ảnh hưởng bão Yagi năm 2024 sử dụng công nghệ viễn thám, thực nghiệm tại 1 tỉnh phía Bắc Việt Nam	Nguyễn Trí Anh Khoa	2221030009	Địa tin học_K67	Phạm Thị Thanh Hòa
		Đỗ Thanh Dung	2221030216	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Trung Nghĩa	2221060025	Địa tin học_K67	
		Trần Nhật Bình	2221030311	Địa tin học_K67	
		Phạm Việt Anh Trung	2221030105	Địa tin học_K67	
221	Đánh giá khả năng tiếp cận phương tiện giao thông công cộng tại TP Hà nội bằng tiếp cận GIS	Nguyễn Việt Hòa	2221030315	Địa tin học_K67	Nguyễn Quang Minh
		Vũ Văn Thiết	2221030159	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Huy Khánh	2221030320	Địa tin học_K67	
		Đàm Xuân Mạnh	2221030322	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Quang Tú	2221030050	Địa tin học_K67	
222	Ứng dụng mạng lưới GNSS RTK trong quan trắc, cảnh báo sớm trượt lở đất	Phí Hải Nam	2221030075	Địa tin học_K67	Dương Thành Trung
		Lê Văn Bình	2221030062	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Trung Hiếu	2221030073	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Thế Mạnh	2221030298	Địa tin học_K67	
		Đào Việt Tuyên	2221030099	Địa tin học_K67	
223	Tìm hiểu các quy định về công tác đấu giá quyền sử dụng đất	Nguyễn Đức Thành Long	2321030007	Quản lý đất đai B_K68	Nguyễn Thị Dung
		Bạch Thị Quỳnh	2321030045	Quản lý đất đai B_K68	
		Nguyễn Hoài Linh	2321030047	Quản lý đất đai B_K68	
		Nguyễn Trọng Huy	2321020026	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Đặng Hồng Nhung	2321030101	Quản lý đất đai B_K68	
224	Những quy định về thông tin nhà ở và thị trường bất động sản theo luật Kinh doanh bất động sản năm 2023	Nguyễn Văn Nhật	2221030103	Quản lý đất đai_K67A	Phạm Thị Kim Thoa
		Phạm Mai Linh	2221030214	Quản lý đất đai_K67A	
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2221030035	Quản lý đất đai_K67A	
		Khúc Thị Thùy Linh	2321030181	Quản lý đất đai A_K68	
		Nguyễn Tiến Hùng	2221030118	Quản lý đất đai_K67A	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
225	Lập và đánh giá hiệu quả tài chính phương án kinh doanh sản phẩm từ hoa hồi phục vụ công tác tư vấn doanh nghiệp đầu tư dự án	Ngô Thị Ánh Quỳnh	2221030120	Quản lý đất đai K67B	Phạm Thị Kim Thoa
		Phạm Hương Giang	2221030160	Quản lý đất đai K67B	
		Trần Hồng Oanh	2221030133	Quản lý đất đai K67B	
226	Xây dựng CSDL đất đai theo thông tư mới hiện hành	Nguyễn Gia Trường	2221030155	Quản lý đất đai_K67A	Trần Đình Thành
		Lê Kỳ Linh	2221030177	Quản lý đất đai_K67B	
		Đỗ Đức Tuấn	2221030107	Quản lý đất đai_K67A	
		Trần Việt Tùng	2221030044	Quản lý đất đai_K67A	
227	Tìm hiểu các quy định mới về công tác đo đạc địa chính	Nguyễn Thành Trung	2321030098	Quản lý đất đai B_K68	Phạm Thế Huynh
		Nguyễn Đình Bình	2321030089	Quản lý đất đai B_K68	
		Bùi Thanh Sơn	2321030157	Quản lý đất đai A_K68	
		Nguyễn Hải Đăng	2321030177	Quản lý đất đai A_K68	
		Vũ Anh Thế	2321030080	Quản lý đất đai B_K68	
228	Thực trạng công tác xây dựng hệ thống thông tin quy hoạch tại một số địa phương	Phí Đỗ Thảo Nguyên	2221030111	Quản lý đất đai_K67C	Trần Xuân Miến
		Bùi Quốc Hưng	2221030028	Quản lý đất đai_K67C	
		Nguyễn Tiến Duy	2221030029	Quản lý đất đai_K67C	
		Đinh Thế Duy	2221030195	Quản lý đất đai_K67C	
229	Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất	Nguyễn Trọng Hoàng Anh	2221030048	Quản lý đất đai_K67B	Nguyễn Thị Hiền
		Trần Văn Phúc	2221030125	Quản lý đất đai_K67A	
		Vũ Minh Quân	2221030247	Quản lý đất đai_K67B	
		Ngô Tuấn Anh	2221030212	Quản lý đất đai_K67B	
		Nguyễn Đình Thao	2221030187	Quản lý đất đai_K67A	
230	Thu thập và xây dựng bản tin trực tuyến về lĩnh vực bất động sản	Trần Hồng Oanh	2221030133	Quản lý đất đai K67B	Đinh Hải Nam
		Phạm Hương Giang	2221030160	Quản lý đất đai K67B	
		Ngô Thị Ánh Quỳnh	2221030120	Quản lý đất đai K67B	
		Hoàng Minh Tâm	2321030185	Quản lý đất đai K68	
231	Phân tích biến động thị trường bất động sản quận Tây Hồ thành phố HN giai đoạn 2022-quý 1 năm 2025	Phạm Trà Mỹ Duyên	2221030179	Quản lý đất đai_K67A	Đặng Thị Hoàng Nga
		Vũ Văn Giang	2221030262	Quản lý đất đai_K67A	
		Vũ Đức Hùng	2221030080	Quản lý đất đai_K67C	
232	Phân tích thị trường BĐS nghỉ dưỡng (villa, homestay,...) khu vực Đồng Đò, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Đặng Thị Yến Nhi	2221030294	Quản lý đất đai_K67A	Nguyễn Thị Hiền
		Nguyễn Mạnh Cường	2221030057	Quản lý đất đai_K67A	
		Nguyễn Duy Long	2221030058	Quản lý đất đai_K67A	
		Phạm Thị Vân Anh	2221030178	Quản lý đất đai K67A	
233	Phân tích đánh giá thị trường và nguồn cầu BĐS khu vực Bắc Từ Liêm.	Nguyễn Tuấn Anh	2221030042	Quản lý đất đai_K67C	Đặng Thị Hoàng Nga
		Nguyễn Hữu Hoàng	2321030168	Quản lý đất đai A_K68	
		Cao Đàm Trang Nhung	2321030143	Quản lý đất đai A_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
234	Ứng dụng viễn thám trong ước tính sản lượng chè	Hoàng Mạnh Khải	2121030217	Địa tin học_K66	Phạm Thị Làn
		Nguyễn Trương Việt Hoàng	2121030181	Địa tin học_K66	
		Đào Thị Thu Hoài	2221030138	Trắc địa_67	
		Đỗ Khánh Linh	2221030092	Trắc địa bản đồ_67	
235	Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ thích nghi đất đai cho cây Tam thất bắc khu vực miền núi phía Bắc	Lương Thị Anh Thư	2221030045	Trắc địa bản đồ_67	Dương Anh Quân
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2221030284	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Tuấn Dũng	2221030017	Địa tin học_K67	
236	Nghiên cứu sử dụng nền tảng điện toán đám mây theo dõi mức độ ô nhiễm một số thành phần không khí tại tỉnh Ninh Thuận	Đỗ Khánh Linh	2221030092	Trắc địa bản đồ_67	Đỗ Thị Phương Thảo
		Đào Thị Thu Hoài	2221030138	Trắc địa_67	
237	Nghiên cứu ứng dụng công cụ AI mở trong marketing, quản lý bất động sản đô thị	Nguyễn Đức Tấn	2221030182	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	Nguyễn Viết Nghĩa
		Vũ Thị Thanh	2221030258	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	
		Nguyễn Yến Nhi	2221030018	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	2221030222	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	
		Tạ Ngọc Thịnh	2321030189	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K68	
238	Nghiên cứu phát triển mô hình truyền thông đa phương tiện để quảng bá thương hiệu và kinh doanh trong doanh nghiệp bất động sản	Nguyễn Hồng Nhung	2221030213	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	Nguyễn Việt Hà
		Nguyễn Thị Hoa	2321030103	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K68	
		Nguyễn Trà My	2321030004	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K68	
		Phạm Tuấn Anh	2121050807	Hệ thống thông tin_K66A	
		Đỗ Vương Tuấn Anh	2221070065	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	
239	Giải pháp kết hợp GNSS và Cảm biến nghiêng trong quan trắc công trình dân dụng và công nghiệp.	Phạm Ngọc Lãm	2221030056	Trắc địa_67	Dương Thành Trung
		Cao Ngọc Hoàng	2221030204	Trắc địa_67	
		Đình Quang Hải	2221030088	Trắc địa_67	
		Trần Minh Đại	2221030025	Trắc địa_67	
		Vũ Minh Hoàng	2221030196	Trắc địa_67	
240	Tổ chức không gian giao thông và cải thiện cảnh quan khuôn viên trường Đại học Mở địa chất, hướng đến mô hình phát triển xanh	Quách Hà Ngân	2221030263	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	Phạm Quốc Khánh
241	Đánh giá kết quả bay chụp ảnh địa hình từ UAV trong trường hợp sử dụng kết quả định vị từ mạng lưới VN GEONET	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	2221030231	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	Phạm Ngọc Quang
		Ngô Mạnh Đức	2221030268	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
242	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu GIS cho thuật toán nội suy KDE	Nguyễn Minh Đức	2321030070	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ_K68	Trần Thị Tuyết Vinh
		Mai Thị Ngọc Hà	2321030025	Địa tin học_K68	
		Đỗ Thanh Dung	2221030216	Địa tin học_K67	
243	Phân tích ảnh hưởng của một số nhân tố đến lập dự toán công trình	Phạm Thị Linh Chi	2221070241	Quản lý xây dựng_K67C	Nguyễn Duyên Phong
		Nguyễn Thị Ngọc Huyền	2221070243	Quản lý xây dựng_K67A	
		Nguyễn Thị Thùy Linh	2221070219	Quản lý xây dựng_K67C	
		Nguyễn Thị Thu Hằng	2221070276	Quản lý xây dựng_K67A	
		Nguyễn Thị Hồng Ánh	2221070218	Quản lý xây dựng_K67A	
244	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả công tác quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị tại Việt Nam.	Bùi Thị Huyền Phương	2221070225	Quản lý xây dựng_K67b	Đỗ Ngọc Thái
		Phan Thị Phương	2221070204	Quản lý xây dựng_K67C	
		Vũ Đức Long	2221070182	Quản lý xây dựng_K67b	
		Tô Anh Quân	2221070171	Quản lý xây dựng_K67b	
		Đỗ Duy Đức	2221070220	Xây dựng công trình ngầm và hệ thống tàu điện ngầm K67	
245	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quy hoạch thiết kế hầm đi bộ kết hợp gian trưng bày sản phẩm du lịch, kinh doanh tại một số thành phố du lịch có mật độ giao thông lớn tại Việt Nam	Dương Quốc Đạt	2221070066	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	Đặng Văn Kiên
		Trần Quốc Trọng	2221070216	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	
		Dương Thị Thảo	2221070146	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	
246	Nghiên cứu thiết kế bãi đậu xe ngầm khu vực công viên Thủ Lệ, Thành phố Hà Nội	Nguyễn Thiện Tiến	2221070066	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	Đặng Văn Kiên
		Nguyễn Huy Thành	2221070216	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	
		Nguyễn Trung Kiên	2221070146	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	
247	Nghiên cứu xác định mặt cắt ngang đường hầm hạ tầng kỹ thuật ngầm thành phố	Nguyễn Việt Hoàng	2121070054	Xây dựng công trình ngầm_K66	Đào Viết Đoàn
		Phùng Thế Trịnh	2121070055	Xây dựng công trình ngầm_K66	
		Nguyễn Hoàng Minh	2124010317	Xây dựng công trình ngầm_K66	
		Lê Tuấn Vũ	2121070064	Xây dựng công trình ngầm_K66	
		Khuông Trường Giang	2121070077	Xây dựng công trình ngầm_K66	
248	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự liền vết nứt của bê tông.	Đàm Anh Tuấn	2221070151	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	Đặng Văn Phi
		Phan Văn Thắng	2221070004	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Nguyễn Thạc Vũ An	2221070018	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	
		Nguyễn Quang Thái	2221070007	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
249	Nghiên cứu chế tạo bê tông cường độ siêu cao gia cường cốt sợi phi kim và phát triển một số sản phẩm ứng dụng.	Ngô Tôn Hiếu	2221070046	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	Lê Huy Việt
		Ngô Trung Hiếu	2221070068	Xây dựng hạ tầng cơ sở_67	
		Nguyễn Vũ Sơn Tùng	2221070002	Xây dựng hạ tầng cơ sở_67	
		Đỗ Mạnh Nam	2221070180	Xây dựng công trình ngầm_67	
250	Nghiên cứu sử dụng graphite để cải thiện một số tính chất cơ lý của bê tông hạt mịn cường độ cao	Tạ Thị Chang	2221070177	Xây dựng hạ tầng cơ sở_67	Lê Huy Việt
		Lương Hồng Phúc	2221070025	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Đàm Thị Minh Anh	2221070135	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Đoàn Đình Tiến	2321070202	Kỹ thuật xây dựng_K68B	
		Hoàng Thị Thu Trang	2421070218	Quản lý xây dựng_K69C	
251	Nghiên cứu tổng quan cơ sở lý thuyết sử dụng cát nghiền từ đá thải mỏ làm vật liệu sản xuất vật liệu xây dựng	Huỳnh Linh Chi	2221070143	Xây dựng công trình ngầm_67	Phạm Thị Nhân
		Lê Công Cường	2321070030	Quản lý xây dựng_K68B	
252	Nghiên cứu một số phương pháp địa vật lý trong khảo sát đánh giá ổn định nền móng công trình xây dựng	Nguyễn Phương Uyên	2221070096	Xây dựng công trình ngầm_67	Bùi Văn Đức
		Đào Ngọc Hiếu	2221070092	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Ganbat Lkhagvabayr	2321040001M	Kỹ thuật mỏ_K68	
253	Nghiên cứu quy hoạch công trình khu vực lân cận nhà ga đường sắt đô thị theo định hướng TOD	Trần Thị Kim Phụng	2221070261	Quản lý xây dựng_K67b	Vũ Minh Ngân
		Đỗ Hương Giang	2221070253	Quản lý xây dựng_K67C	
		Nguyễn Lương Hoàng Hải	2221070106	Quản lý xây dựng_K67C	
		Lê Hồng Sơn	2221070217	Quản lý xây dựng_K67C	
		Phạm Thế Vũ	2221070209	Quản lý xây dựng_K67b	

Tổng số: **253** đề tài